

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM

KỶ YẾU
ĐẠI HỘI I
NHIỆM KỲ 2008-2013

HÀ NỘI – THÁNG 6/2008

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Phần I: CƠ SỞ PHÁP LÍ CỦA VIỆC THÀNH LẬP HỘI BVQTE VIỆT NAM	
1. Nghị định số 88/2004/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	
2. Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15/01/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ	
3. Quyết định số 464/QĐ-DSGDTE ngày 01/8/2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em công nhận Ban vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam	
4. Quyết định số 464/QĐ-BNV ngày 08/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam	
5. Quyết định số 1056/QĐ-BNV ngày 05/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam	
Phần II: ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT HỘI BVQTE VIỆT NAM (Nhiệm kỳ 2008 – 2013)	
1. Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội	
2. Diễn văn khai mạc, Báo cáo quá trình vận động thành lập và Phương hướng hoạt động của Hội BVQTE Việt Nam nhiệm kỳ 2008-2013	
3. Thông điệp của trẻ em	

4. Báo cáo tóm tắt dự thảo Điều lệ Hội và tiếp thu ý kiến đóng góp Điều lệ Hội	
5. Phát biểu của Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan	
6. Phát biểu của đại diện Bộ LĐTBXH	
7. Phát biểu của Trưởng đại diện UNICEF tại Việt Nam	
8. Phát biểu của ông Phạm Vĩnh Long, PGĐ Sở LĐTBXH tỉnh Hải Dương	
9. Phát biểu của bà Trương Văn phòng Luật sư Hồng Liên tại TP Hồ Chí Minh	
10. Phát biểu ra mắt BCH Hội BVQTE Việt Nam nhiệm kỳ 2008-2013	
11. Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất Hội BVQTE Việt Nam	
12. Diễn văn bế mạc Đại hội	
13. Thông cáo báo chí	
Phần III: TỔ CHỨC CỦA HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM	
Chủ tịch và hội viên danh dự của Hội	
Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Trung ương Hội	
Ban Thường vụ Trung ương Hội	
Ban chấp hành Trung ương Hội	
Ban Kiểm tra Trung ương Hội	
Phần IV: PHỤ LỤC	
Biên bản Diễn đàn trẻ em “Lắng nghe – Chia sẻ - đồng hành bảo vệ quyền trẻ em”	

LỜI NÓI ĐẦU

Ở Việt Nam, trẻ em chiếm khoảng 33% trong tổng số 84 triệu dân. Đây là một lực lượng quan trọng đối với gia đình và xã hội. Sự phát triển của trẻ em có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở đất nước ta. Đảng, Bác Hồ, Nhà nước và nhân dân ta luôn quan tâm đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đó là truyền thống quý báu của dân tộc. Nhờ đó công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã phát triển nhanh chóng, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong xã hội.

Mặc dù chúng ta đã đạt được kết quả cao trên các lĩnh vực sức khoẻ, giáo dục, văn hoá, vui chơi, chăm sóc phúc lợi cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt,... Tuy nhiên trên thực tế chưa phải mọi trẻ em đã được hưởng các quyền mà luật pháp đã quy định.

Với mong muốn tạo điều kiện cho mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được phát triển hài hoà và bảo vệ toàn diện, được phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm quyền trẻ em, **Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** được hình thành.

Ngày 01 tháng 8 năm 2007, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam đã ban hành Quyết định số 462/QĐ-DSGĐTE công nhận Ban vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Ngày 08 tháng 4 năm 2008, Bộ Nội vụ đã có Quyết định số 464/QĐ-BNV cho phép thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các hoạt động và tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Hội.

Để chuẩn bị cho Đại hội, Ban vận động thành lập Hội đã tổ chức 2 cuộc hội thảo (tại thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) để lấy ý kiến đóng góp cho Phương hướng hoạt động và dự thảo Điều lệ của Hội. Đồng thời tổ chức một Diễn đàn *Tiếng nói trẻ em* với chủ đề: *“Lắng nghe, chia sẻ, đồng hành bảo vệ trẻ em”* với nhiều hoạt động phong phú của hàng trăm trẻ em để các em bày tỏ ý kiến của trẻ em về hoạt động của Hội.

Trong 2 ngày (ngày 9 và 10 tháng 6 năm 2008) tại Thủ đô Hà Nội, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Tham dự Đại hội có 147 hội viên từ mọi miền của Tổ quốc. Đại hội vinh dự được đón tiếp bà Nguyễn Thị Doan, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các đồng chí nguyên lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội; Trưởng đại diện Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), đại diện các tổ chức phi chính phủ quốc tế tham dự Đại hội.

Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu của Bà Nguyễn Thị Doan, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam; đại diện

lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các tham luận của ông Jesper Morch, Trưởng đại diện UNICEF tại Việt Nam; của đại biểu địa phương, đại diện các tổ chức xã hội và Thông điệp của trẻ em gửi tới Đại hội do đại diện *Câu lạc bộ kết nối trẻ em* trình bày.

Đại hội đã nghe, thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo quá trình vận động thành lập, phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ 2008-2013; dự thảo Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam; Nghị quyết Đại hội Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam lần thứ nhất.

Đại hội vinh dự suy tôn Nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình và Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Khánh làm Hội viên danh dự Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Trung ương Hội gồm 35 người và Ban Kiểm tra Trung ương Hội gồm 5 người. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 9 người, gồm: Chủ tịch, 5 Phó Chủ tịch và 3 Ủy viên.

Tại Đại hội đã ra mắt “*Câu lạc bộ kết nối trẻ em*” là một tập thể trẻ em và thanh niên tình nguyện hoạt động bảo vệ trẻ em theo nguyên tắc hoạt động của Hội. Cũng nhân dịp này, Hội đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Việt Á về hoạt động bảo vệ quyền trẻ em, đồng thời ra mắt trang Web của Hội với địa chỉ trang Web là baovequyentreem.net.vn và treemngaynay.net.vn.

Với mục đích ghi lại những mốc son lịch sử hình thành và phát triển, Văn phòng Trung ương Hội tập hợp những tài liệu, các bài phát biểu và hình ảnh liên quan để biên tập thành cuốn “*Kỷ yếu Đại hội lần thứ nhất Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam*”.

Phần thứ nhất
CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC THÀNH LẬP HỘI
BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM

1. Nghị định số 88/2004/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

chính phủ

cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

§ 88 - Điều 88 - Hình phạt

Số: **88** /2003/NĐ-CP

MC. 310

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội

Chính phủ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 28 tháng 10 năm 1995;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động, quản lý nhà nước đối với hội.

2. Nghị định này không áp dụng với các tổ chức:

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

b) Các tổ chức giáo hội.

Điều 2. Hội

1. Hội được quy định trong Nghị định này được hiểu là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, được tổ chức và hoạt động theo Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Hội có các tên gọi khác nhau: Liên hiệp hội, Tổng hội, Liên đoàn, Hiệp hội, Câu lạc bộ có tư cách pháp nhân và các tên gọi khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là hội).

3. Phạm vi hoạt động của hội (theo lãnh thổ) gồm:

a) Hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh;

b) Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh);

c) Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện);

d) Hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã).

Điều 3. Thành lập hội và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của hội

1. Thành lập hội phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này.

2. Hội được tổ chức, hoạt động theo Điều lệ hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không trái với pháp luật; hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với hội

1. Cơ quan nhà nước, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để hội hoạt động theo Điều lệ, có hiệu quả.

2. Hội được công nhận là tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị – xã hội nghề nghiệp, hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước được ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Tư cách pháp nhân, con dấu, tên và biểu tượng của hội

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.
2. Hội được chọn tên và biểu tượng theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THÀNH LẬP HỘI

Điều 6. Điều kiện thành lập hội

1. Có mục đích hoạt động không trái với pháp luật; không trùng lặp về tên gọi và lĩnh vực hoạt động chính với hội đã được thành lập hợp pháp trước đó trên cùng địa bàn lãnh thổ.

2. Có Điều lệ.
3. Có trụ sở.
4. Có đủ số hội viên đăng ký tham gia.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định số lượng hội viên đăng ký tham gia hội.

Điều 7. Ban vận động thành lập hội

1. Muốn thành lập hội những người sáng lập phải thành lập Ban vận động thành lập hội. Ban vận động thành lập hội được cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội dự kiến hoạt động công nhận.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định số lượng thành viên Ban vận động thành lập hội.

2. Sau khi được công nhận, Ban vận động thành lập hội thực hiện các công việc sau:

a) Vận động công dân, tổ chức vào hội, hoàn chỉnh hồ sơ xin phép thành lập hội;

b) Người đứng đầu Ban vận động thành lập hội gửi hồ sơ xin phép thành lập hội đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này.

Điều 8. Hồ sơ xin phép thành lập hội

1. Đơn xin phép thành lập hội.
2. Dự thảo Điều lệ.
3. Dự kiến phương hướng hoạt động.

4. Danh sách những người trong Ban vận động thành lập hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

5. Sơ yếu lý lịch người đứng đầu Ban vận động thành lập hội có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

6. Các văn bản xác định về trụ sở và tài sản của hội.

Điều 9. Nội dung chính của Điều lệ hội

1. Tên gọi của hội.

2. Tôn chỉ mục đích, lĩnh vực và phạm vi hoạt động của hội.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của hội.

4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động.

5. Thể thức vào hội, ra hội.

6. Tiêu chuẩn hội viên.

7. Quyền, nghĩa vụ của hội viên.

8. Cơ cấu, tổ chức, thể thức bầu và miễn nhiệm; nhiệm vụ, quyền hạn của Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra, các chức vụ lãnh đạo khác của hội.

9. Tài sản, tài chính và phương thức quản lý tài sản, tài chính của hội.

10. Điều kiện giải thể và thanh quyết toán tài sản, tài chính.

11. Khen thưởng, xử lý vi phạm.

12. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

13. Hiệu lực thi hành.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội khi nhận hồ sơ xin phép thành lập hội

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này khi nhận hồ sơ xin phép thành lập hội phải có giấy biên nhận. Nếu hồ sơ xin phép đầy đủ và hợp pháp thì trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời Ban vận động thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 11. Thời gian tiến hành Đại hội thành lập hội

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày quyết định cho phép thành lập hội có hiệu lực, Ban vận động thành lập hội phải tổ chức Đại hội.

2. Nếu quá thời hạn trên không tổ chức Đại hội, Ban vận động thành lập hội có văn bản gửi cơ quan nhà nước đã quyết định cho phép thành lập hội đề nghị gia

hạn. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày, nếu quá thời gian được gia hạn mà không tổ chức Đại hội thì quyết định cho phép thành lập hội hết hiệu lực.

Điều 12. Nội dung chủ yếu trong Đại hội thành lập hội

1. Công bố quyết định cho phép thành lập hội.
2. Thảo luận và biểu quyết Điều lệ.
3. Bầu Ban lãnh đạo và Ban kiểm tra theo quy định của Điều lệ hội.
4. Thông qua chương trình hoạt động của hội.
5. Thông qua nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Báo cáo kết quả Đại hội

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Đại hội, Ban lãnh đạo hội gửi tài liệu Đại hội đến cơ quan nhà nước đã quyết định cho phép thành lập hội, gồm:

1. Điều lệ và biên bản thông qua Điều lệ hội;
2. Biên bản bầu Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra (có danh sách kèm theo) và lý lịch của người đứng đầu hội;
3. Chương trình hoạt động của hội;
4. Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Phê duyệt Điều lệ hội và hiệu lực của Điều lệ hội

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này quyết định phê duyệt Điều lệ hội khi Điều lệ hội đã được Đại hội thông qua. Trường hợp quy định của Điều lệ hội trái với pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ chối phê duyệt và yêu cầu hội sửa đổi.

2. Điều lệ hội có hiệu lực kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

Điều 15. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và phê duyệt Điều lệ hội

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 16. Điều kiện trở thành hội viên

Công dân, tổ chức của Việt nam đủ tiêu chuẩn là hội viên theo quy định của Điều lệ hội, tự nguyện xin gia nhập hội, đều có thể trở thành hội viên của hội.

Thẩm quyền và thủ tục kết nạp hội viên do Điều lệ hội quy định.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của hội viên

Quyền và nghĩa vụ của hội viên do Điều lệ hội quy định.

Điều 18. Hội viên liên kết và hội viên danh dự

1. Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của hiệp hội, tán thành Điều lệ hiệp hội, thì được hiệp hội của các tổ chức kinh tế xem xét công nhận là hội viên liên kết.

Hội viên liên kết được tham gia các hoạt động và tham dự Đại hội của hiệp hội. Hội viên liên kết không tham gia bầu cử và ứng cử Ban lãnh đạo hiệp hội, không biểu quyết các vấn đề của hiệp hội.

Thủ tục kết nạp hội viên liên kết do Điều lệ hiệp hội quy định.

2. Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên của hội nhưng có đóng góp với hội, có thể được hội công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự. Quyền và nghĩa vụ của hội viên liên kết và hội viên danh dự do Điều lệ hội quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI

Điều 19. Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.

2. Nhiệm kỳ Đại hội do Điều lệ hội quy định nhưng không quá 5 năm.

3. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

Điều 20. Nội dung chủ yếu quyết định tại Đại hội

1. Phương hướng hoạt động của hội.

2. Bầu Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra hội.

3. Đổi tên hội, sửa đổi Điều lệ (nếu có).

4. Gia nhập Liên hiệp các hội cùng lĩnh vực hoạt động.
5. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể hội.
6. Tài chính của hội.

Điều 21. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

1. Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
2. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 22. Quyền của hội

1. Tuyên truyền mục đích của hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội và hội viên.
4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội; hoà giải tranh chấp trong nội bộ hội.
5. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.
7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của hội theo qui định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực hội hoạt động.
8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của hội.
9. Được gây quỹ hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
11. Hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh được gia nhập làm hội viên của các hội quốc tế và khu vực theo quy định tại Nghị định số 20/2002/NĐ-CP ngày 20/02/2002 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức

xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 23. Nghĩa vụ của hội

1. Hoạt động của hội phải theo đúng Điều lệ đã được phê duyệt.
2. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.
3. Trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 30 ngày, Ban lãnh đạo hội phải có văn bản báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hội hoạt động.
4. Việc lập Văn phòng đại diện của hội ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh nơi đặt Văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này.
5. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký của hội, thay đổi trụ sở, sửa đổi bổ sung Điều lệ, hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này.
6. Việc lập các pháp nhân thuộc hội phải theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này.
7. Hàng năm hội phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động, chậm nhất vào ngày 01 tháng 12 hàng năm.
8. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.
9. Danh sách hội viên, chi hội, các đơn vị trực thuộc hội, các chứng từ về tài chính của hội, biên bản các cuộc họp Ban lãnh đạo hội được lập thành hồ sơ và lưu giữ tại trụ sở hội.
10. Kinh phí thu được theo quy định tại khoản 9 và khoản 10 Điều 22 Nghị định này phải dành cho hoạt động hội theo quy định của Điều lệ hội, không được chia cho hội viên.
11. Việc sử dụng kinh phí của hội phải chấp hành quy định của pháp luật. Hàng năm hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước và gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 24. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể

1. Tùy theo yêu cầu và khả năng hoạt động của hội, Ban lãnh đạo hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể hội. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Hội giải thể trong các trường hợp sau:

a) Tự giải thể;

b) Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này quyết định giải thể.

Điều 25. Hội tự giải thể

Hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn hoạt động;

2. Theo đề nghị của quá 1/2 tổng số hội viên chính thức;

3. Mục tiêu đã hoàn thành.

Điều 26. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo hội khi hội tự giải thể

1. Gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này các văn bản sau:

a) Đơn đề nghị giải thể hội;

b) Nghị quyết giải thể hội;

c) Bản kê tài sản, tài chính;

d) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ.

2. Thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật trên 5 số báo liên tiếp ở Trung ương đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước và liên tỉnh; báo địa phương đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

Điều 27. Quyết định việc giải thể hội

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này quyết định giải thể hội sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán nợ và thanh lý tài sản, tài chính ghi trong thông báo của hội khi xin giải thể mà không có đơn khiếu nại.

Hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể hội có hiệu lực.

Điều 28. Hội bị giải thể

Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này trong các trường hợp sau:

1. Hội không hoạt động liên tục 12 tháng;
2. Khi có nghị quyết của Đại hội về việc giải thể mà Ban lãnh đạo hội không chấp hành;
3. Hoạt động của hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 29. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi hội bị giải thể

Khi hội bị giải thể, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định này phải:

- a) Ra quyết định giải thể hội;
- b) Thông báo quyết định giải thể hội trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 30. Giải quyết tài sản, tài chính khi hội giải thể; hợp nhất; sáp nhập; chia, tách

1. Hội tự giải thể, bị giải thể, tài sản của hội được giải quyết như sau:

a) Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ, mà hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

b) Đối với nguồn tài sản, tài chính tự có của hội, mà hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ sau khi hội giải thể thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do hội quyết định theo quy định của Điều lệ hội.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi hội hợp nhất:

a) Sau khi hợp nhất hội thành hội mới, các hội cũ chấm dứt tồn tại, hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các hội cũ đang thực hiện;

b) Tài sản, tài chính của các hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho hội mới.

3. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi sáp nhập:

a) Hội được sáp nhập vào hội khác, thì tài sản, tài chính của hội được sáp nhập chuyển giao cho hội sáp nhập;

b) Hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có của hội được sáp nhập, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện.

4. Giải quyết tài sản, tài chính của hội khi chia, tách:

a) Sau khi chia hội, hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho hội mới theo quyết định chia hội;

b) Sau khi tách, các hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của hội đó.

Điều 31. Quyền khiếu nại

Trường hợp hội bị giải thể mà không đồng ý với quyết định giải thể, thì hội có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chờ giải quyết khiếu nại, hội không được hoạt động.

Chương VI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI

Điều 32. Quản lý nhà nước đối với hội

1. Xây dựng trình hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hội.

2. Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, các hội và công dân thi hành pháp luật về hội.

3. Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và phê duyệt Điều lệ hội theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

4. Hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý hội.

5. Tuyên truyền phổ biến pháp luật về hội.

6. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội; kiểm tra việc thực hiện Điều lệ hội đối với các hội.

7. Quản lý việc ký kết hợp tác quốc tế về hội theo quy định của pháp luật.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về hội.

9. Tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Bộ Nội vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hội trong phạm vi cả nước.

Điều 33. Nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với hội hoạt động thuộc lĩnh vực do Bộ quản lý trong phạm vi cả nước

1. Tham gia bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Điều 15 Nghị định này về việc cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và phê duyệt Điều lệ hội; công nhận Ban vận động thành lập hội.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội tham gia các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của hội để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với hội, xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh

1. Thực hiện thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định này và quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của hội.

2. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hội.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về hội.

4. Xem xét hỗ trợ đối với các hội có phạm vi hoạt động tại địa phương.

5. Xem xét và cho phép hội có phạm vi hoạt động tại địa phương nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý hội.

7. Hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội ở địa phương.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 35. Khen thưởng

1. Hội hoạt động có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Hội viên có nhiều thành tích thì được khen thưởng theo quy định của hội và của Nhà nước.

Điều 36. Xử lý vi phạm

1. Người nào vi phạm quyền lập hội, lợi dụng danh nghĩa hội để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt

vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn cho phép thành lập hội trái với quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Ban lãnh đạo hội, người đại diện hội cố tình kéo dài thời hạn Đại hội nhiệm kỳ do Điều lệ hội quy định hoặc không chấp hành quy định về nghĩa vụ của hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Nghị định này thay thế Nghị định 258/TTg ngày 14/6/1957 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật số 102/SL/L004 ngày 20/5/1957 về quyền lập hội.

3. Hội được Bộ Nội vụ và Ủy ban hành chính tỉnh trước đây cho phép thành lập theo Sắc lệnh số 102/SL/L004 ngày 20/5/1957 và được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) hoặc Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép thành lập theo Chỉ thị 01/CT ngày 05/01/1989 về việc quản lý, tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng, không phải xin phép thành lập lại.

4. Hiệp hội của các tổ chức kinh tế được thành lập theo Quyết định 38/HĐBT ngày 10/4/1989 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về liên kết kinh tế trong sản xuất, lưu thông, dịch vụ, không phải xin phép thành lập lại.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

T/M ChÝnh phñ

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
cơ quan thuộc Chính phủ,
- HĐND, UBND các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương,
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng,
- Văn phòng Quốc hội, ủy ban về các vấn đề
xã hội của Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Công báo,
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục và
các đơn vị trực thuộc,
- Lưu: TCCB (5b), VT.

(đã ký)

PHAN VĂN KHẢI

2. Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15/01/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2004/TT-BNV

----- o0o -----

Hà Nội, Ngày 15 tháng 01 năm 2004

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số điều
của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003
của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội**

Thi hành Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức và quản lý hội (sau đây gọi tắt là Nghị định), Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện như sau:

I. Về phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh gồm: hội, liên hiệp hội, hội liên hiệp, tổng hội, liên đoàn, hiệp hội, câu lạc bộ và hội có tên gọi khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là hội) có tư cách pháp nhân, có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh; trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh); trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện); xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã).

II. Số lượng thành viên ban vận động thành lập hội, hồ sơ thành lập ban vận động, công nhận ban vận động thành lập hội và nhiệm vụ của ban vận động thành lập hội

1. Muốn thành lập hội những người sáng lập phải thành lập ban vận động thành lập hội.

Số thành viên trong ban vận động thành lập hội được quy định như sau:

a) Hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh có ít nhất 10 thành viên;

- b) Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, có ít nhất 5 thành viên;
- c) Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã có ít nhất 3 thành viên;
- d) Hiệp hội của các tổ chức kinh tế có phạm vi hoạt động trong cả nước có ít nhất 5 thành viên đại diện cho các tổ chức kinh tế; đối với hiệp hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất 3 thành viên đại diện cho các tổ chức kinh tế trong tỉnh.

2. Hồ sơ thành lập ban vận động thành lập hội gồm:

- a) Đơn xin công nhận ban vận động thành lập hội, trong đơn nêu rõ tên hội, tôn chỉ, mục đích của hội, lĩnh vực mà hội dự kiến hoạt động, phạm vi hoạt động, dự kiến thời gian trù bị thành lập hội và nơi tạm thời làm địa điểm hội họp;
- b) Danh sách và trích ngang của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh; trú quán; trình độ văn hoá; trình độ chuyên môn.

3. Việc công nhận ban vận động thành lập hội:

- a) Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh, do Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Bộ) quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội dự kiến hoạt động quyết định công nhận;
- b) Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, do Sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở) quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội dự kiến hoạt động quyết định công nhận;
- c) Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã, do Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận.

4. Nhiệm vụ của ban vận động thành lập hội:

- a) Vận động công dân, tổ chức đăng ký tham gia hội;
- b) Chuẩn bị hồ sơ thành lập hội theo quy định tại Điều 8 của Nghị định.

Sau khi đã hoàn tất việc trù bị thành lập hội, ban vận động thành lập hội gửi hồ sơ đến:

- Bộ Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh;
- Sở Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.

Ban vận động thành lập hội tự giải thể khi đại hội bầu ra ban chấp hành của hội.

III. Số lượng người đăng ký tham gia thành lập hội

1. Hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh có ít nhất 100 chữ ký (đơn xin tham gia) của công dân, tổ chức ở nhiều tỉnh có đủ điều kiện, tự nguyện đăng ký tham gia thành lập hội.

2. Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất 50 chữ ký (đơn xin tham gia) của công dân, tổ chức trong tỉnh có đủ điều kiện, tự nguyện đăng ký tham gia thành lập hội.

3. Hội có phạm vi hoạt động trong huyện có ít nhất 20 chữ ký (đơn xin tham gia) của công dân, tổ chức trong huyện có đủ điều kiện, tự nguyện đăng ký tham gia thành lập hội.

4. Hội có phạm vi hoạt động trong xã có ít nhất 10 chữ ký (đơn xin tham gia) của công dân, tổ chức trong xã có đủ điều kiện, tự nguyện đăng ký tham gia thành lập hội.

5. Hiệp hội của các tổ chức kinh tế có hội viên là đại diện của các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân của Việt Nam, có phạm vi hoạt động trong cả nước có ít nhất 11 đại diện pháp nhân ở nhiều tỉnh; hiệp hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh có ít nhất 5 đại diện pháp nhân trong tỉnh cùng ngành nghề hoặc cùng lĩnh vực hoạt động có đủ điều kiện, tự nguyện đăng ký tham gia thành lập hiệp hội.

Đối với hội nghề nghiệp có tính đặc thù chuyên môn, số lượng công dân và tổ chức tự nguyện đăng ký tham gia thành lập hội sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 của Nghị định, xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể.

IV. Việc phê duyệt điều lệ hội

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đại hội, ban lãnh đạo hội gửi báo cáo theo quy định tại Điều 13 Nghị định và văn bản đề nghị phê duyệt điều lệ hội, đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định:

a) Bộ Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo theo quy định tại Điều 13 Nghị định và văn bản đề nghị phê duyệt điều lệ của hội, căn cứ vào quy định pháp luật, nội dung của dự thảo điều lệ hội, ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định quyết định phê duyệt điều lệ.

Trường hợp điều lệ hội có điểm trái với quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 hướng dẫn ban lãnh đạo hội hoàn chỉnh điều lệ hội theo đúng quy định hiện hành.

V. Tổ chức, chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác hội và kinh phí hoạt động

1. Tổ chức hội do điều lệ hội quy định.

2. Nhân sự làm việc tại cơ quan thường trực của hội do hội tự quyết định. Tiền lương và các chế độ chính sách khác đối với nhân sự làm việc tại cơ quan thường trực hội thực hiện theo quy định của hội, do nguồn kinh phí của hội chi trả. Đối với cán bộ hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tiền lương và các chế độ chính sách khác thực hiện theo quy định của Nhà nước.

3. Kinh phí hoạt động của hội thực hiện theo nguyên tắc tự đảm bảo. Trong trường hợp hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước thì được ngân sách nhà

nước hỗ trợ. Việc hỗ trợ ngân sách nhà nước cho hội được thực hiện theo Quyết định số 21/2003/QĐ-TTg ngày 29/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp đối với hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước.

VI. Việc kết nạp hội viên liên kết và hội viên danh dự

1. Đối với hiệp hội của các tổ chức kinh tế được kết nạp hội viên liên kết là những doanh nghiệp liên doanh hay 100% vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài).

2. Các hội (trừ các hiệp hội của các tổ chức kinh tế) chỉ được kết nạp hội viên liên kết và hội viên danh dự là công dân và tổ chức của Việt Nam. Quyền, nghĩa vụ của hội viên liên kết và hội viên danh dự do điều lệ hội quy định.

VII. Về việc đặt văn phòng đại diện, thay đổi địa chỉ nơi đặt trụ sở và thay đổi lãnh đạo chủ chốt của hội

1. Việc đặt văn phòng đại diện.

Đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước khi đặt văn phòng đại diện ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện. Đơn xin phép nêu rõ:

- a) Sự cần thiết đặt văn phòng đại diện;
- b) Số hội viên của hội tập hợp tại địa phương đó và các hoạt động chính;
- c) Nơi đặt trụ sở (địa điểm, điện thoại, fax...).

Sau khi được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho phép đặt văn phòng đại diện, hội phải báo cáo bằng văn bản với Bộ Nội vụ và Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động.

2. Khi thay đổi trụ sở làm việc của hội và thay đổi chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký hoặc các chức danh tương đương, lãnh đạo hội phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh, lãnh đạo hội gửi văn bản đến Bộ Nội vụ và Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động.

b) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, lãnh đạo hội gửi văn bản đến Sở Nội vụ và Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động.

c) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, lãnh đạo hội gửi văn bản báo cáo đến Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân huyện.

Báo cáo về việc thay đổi trụ sở phải nêu rõ nơi đặt trụ sở (địa điểm, điện thoại, fax).

Báo cáo của hội về thay đổi chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký hoặc chức danh tương đương, gửi kèm theo nghị quyết về việc bầu các chức danh trên và lý lịch của người lãnh đạo mới.

VIII. Hiệp hội của các tổ chức kinh tế

Ngoài các quyền được quy định tại Điều 22 của Nghị định, hiệp hội các tổ chức kinh tế còn có quyền và trách nhiệm sau:

1. Làm đầu mối phối hợp liên kết giữa các doanh nghiệp thành viên, thúc đẩy liên doanh, liên kết, cùng có lợi;
2. Hỗ trợ doanh nghiệp hội viên trong việc chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý, xúc tiến thương mại;
3. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên trong tranh chấp thương mại và hoà giải các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các hội viên.

IX. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên hội

1. Việc chia tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể hội được thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự.

2. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Nghị định, trong thời gian 12 tháng liên tục mà không có những hoạt động như: họp ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực theo quy định điều lệ hội và tổ chức các hoạt động khác thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 của Nghị định quyết định giải thể.

3. Việc chia, tách; hợp nhất; sáp nhập hội phải được đưa ra thảo luận trong ban chấp hành để trình đại hội quyết định. Sau khi có nghị quyết của đại hội về việc chia, tách; hợp nhất; sáp nhập hội, ban chấp hành hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 của Nghị định quyết định. Việc lập hội mới sau khi đã có nghị quyết chia, tách; hợp nhất; sáp nhập được nghị quyết đại hội của hội thông qua, thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định.

4. Việc đổi tên hội phải được đưa ra thảo luận trong ban chấp hành để trình đại hội của hội. Sau khi có nghị quyết của đại hội về việc đổi tên hội, ban lãnh đạo hội gửi tờ trình, nghị quyết về việc đổi tên và dự thảo điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định xem xét quyết định.

X. Xử lý vi phạm

1. Đối với người đại diện hội và ban lãnh đạo hội cố tình kéo dài thời hạn đại hội nhiệm kỳ theo quy định tại điều lệ hội.

Trong thời gian 12 tháng kể từ khi hết nhiệm kỳ đại hội, nếu hội không tiến hành đại hội, thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định có văn bản yêu cầu hội tổ chức đại hội. Trong thời gian 6 tháng kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu tổ chức đại hội mà người đại diện hội, ban lãnh đạo hội không tổ chức đại hội thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định, quyết định xử lý bằng các biện pháp:

a) Đình chỉ điều hành hội của người đại diện hội và cử thành viên trong ban lãnh đạo hội tạm thời điều hành các hoạt động của hội cho đến khi bầu được ban chấp hành mới;

b) Tổ chức họp ban chấp hành yêu cầu cử ban trừ bị tổ chức đại hội. Nếu hội vẫn không tổ chức họp được ban chấp hành thì hội bị giải thể theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định.

2. Trường hợp thành lập tổ chức pháp nhân trực thuộc hội không đúng thẩm quyền.

Việc lập tổ chức pháp nhân trực thuộc hội không đúng thẩm quyền thì người đại diện hội phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định yêu cầu hội ra quyết định giải thể và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi con dấu.

3. Việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ hội phải báo cáo:

a) Hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh báo cáo với Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động;

b) Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh báo cáo Sở Nội vụ và Sở thuộc Ủy ban nhân dân quản lý ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động;

c) Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã báo cáo với Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân huyện.

Việc tổ chức đại hội mà không báo cáo, theo quyết định cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định yêu cầu hội đình chỉ việc tổ chức đại hội hoặc không phê duyệt điều lệ mà đại hội thông qua.

4. Việc xử lý kỷ luật đối với người đại diện hội và ban lãnh đạo hội do hội quyết định theo quy định của điều lệ hội và pháp luật, sau đó gửi báo cáo tới Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động đối với hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh;

Sở Nội vụ và Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước lĩnh vực hội hoạt động đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh; Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân huyện đối với hội có phạm vi hoạt động huyện, xã.

XI. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước đối với hội

1. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với hội, phối hợp với các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hội theo quy định tại Điều 32 Nghị định và có trách nhiệm:

a) Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc quản lý ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế của hội theo quy định của Nghị định 20/2002/NĐ-CP ngày 20/2/2002 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp;

b) Lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động khi cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên; giải thể và phê duyệt điều lệ hội đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.

2. Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định tại Điều 33 Nghị định có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện để hội thành lập đúng pháp luật;

b) Tạo điều kiện để hội tham gia các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ phù hợp với điều kiện và khả năng của hội;

c) Hướng dẫn hội hoạt động đúng các quy định của Bộ;

d) Hướng dẫn Sở, ban, ngành, địa phương trong việc quản lý các hoạt động của hội thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện giúp hội hoạt động có hiệu quả, khuyến khích các hoạt động của hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tạo điều kiện để hội tham gia vào quá trình xã hội hoá các hoạt động phát triển sự nghiệp y tế, văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ, thể dục thể thao ở địa phương, xem xét tạo điều kiện để hội tham gia một số dịch vụ công mà hội có điều kiện và khả năng thực hiện;

c) Đối với các hội mới thành lập hoặc còn gặp nhiều khó khăn, Ủy ban nhân dân các cấp có điều kiện giúp hội ổn định hoạt động.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi quản lý hội ở địa phương; giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của hội; phối hợp với các ngành hữu quan tạo điều kiện giúp hội hoạt động có hiệu quả;

b) Lấy ý kiến bằng văn bản của Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực mà hội hoạt động đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân huyện đối với hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã làm cơ sở để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên; giải thể và phê duyệt điều lệ.

Tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội trong tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

XII. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh và các hội có trách nhiệm thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Đỗ Quang Trung

3. Quyết định số 464/QĐ-DSGDTE ngày 01/8/2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em công nhận Ban vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

**ỦY BAN
DÂN SỐ, GIA ĐÌNH
VÀ TRẺ EM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 462/QĐ-DSGDTE

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận Ban Vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

Căn cứ Nghị định số 94/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP, ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của bà Trần Thị Thanh Thanh, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam về việc thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam tại tờ trình ngày 19 tháng 7 năm 2007;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Ban Vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam gồm có 27 ông bà, có tên trong danh sách kèm theo, do Bà Trần Thị Thanh Thanh, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam làm Trưởng ban.

Điều 2. Ban Vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam có nhiệm vụ tiến hành các công việc chuẩn bị cho thành lập Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Ban Vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam tự giải thể sau khi Đại hội bầu ra Ban Chấp hành của Hội.

Các Ông/Bà Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban và Ban Vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Lưu VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Đã ký

Lê Thị Thu

**DANH SÁCH BAN VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP
HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM**

1. Bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
2. Ông Nguyễn Khánh, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ.
3. TS. Trần Thị Thanh Thanh, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, Trưởng ban.
4. TS. Vũ Văn Cương, nguyên Chánh Thanh tra Ủy ban BVCSTE Việt Nam, Phó ban.
5. Bà Ninh Thị Hồng, Chánh Thanh tra Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Phó ban.

6. Thượng tướng Lê Thế Tiệm, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên.
7. Ông Phùng Ngọc Hùng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐTE, Ủy viên.
8. Bà Trần Thị Tâm Đan, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban VHGD TNTNND của Quốc hội, Ủy viên.
9. TS. Trần Chí Liêm, Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên.
10. Bà Đặng Huỳnh Mai, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên.
11. PGS.TS. Hoàng Thế Liên, Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên.
12. Bà Nguyễn Thị Thụy Bảo, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, Ủy viên.
13. Bà Tôn Nữ Thị Ninh, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Ủy viên.
14. Ông Nguyễn Lam, Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy viên.
15. ThS. Dương Thị Thanh Mai, nguyên Phó Chánh án TANDTC, Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý, Hội Luật gia Việt Nam, Ủy viên.
16. Nhạc sĩ Phạm Tuyên, Chủ tịch Hội Nhạc sĩ thành phố Hà Nội, Ủy viên.
17. Ông Hồ Minh Chiến, Vụ trưởng Vụ Lao động – Văn xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên.
18. Nhà báo Vũ Quang Vinh, Tổng biên tập Báo Nhi đồng, Ủy viên.
19. Ông Hà Quang Dự, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục và Thể thao, Ủy viên.
20. Bà Nguyễn Thanh Hằng, Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐTE tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Ủy viên.
21. Bà Lương Thị Thuận, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐTE thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên.
22. Bà Ngô Thị Liên Hương, nguyên Vụ trưởng, Ban Khoa giáo Trung ương, Ủy viên.
23. Luật sư Nguyễn Thị Hồng Liên, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên.
24. Ông Lương Thế Khanh, Phó Vụ trưởng Vụ TCCB, Ủy ban DSGĐTE, Ủy viên.
25. Nhà văn Lê Cảnh Nhạc, Tổng biên tập Báo Gia đình & Xã hội, Ủy viên.

26. Ông Đặng Hoa Nam, Phó Vụ trưởng Vụ Trẻ em, Ủy ban DSGĐTE, Ủy viên.

27. Ông Phan Văn Hùng, Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ, Ủy viên.

4. Quyết định số 464/QĐ-BNV ngày 08/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 464/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Cho phép thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004, ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP, ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Trưởng ban Vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Điều 2. Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an (C13);
- Lưu VT, TCPCP.

BỘ TRƯỞNG

đã ký

Trần Văn Tuấn

5. Quyết định số 1056/QĐ-BNV ngày 05/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1056/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004, ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP, ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã được Đại hội lần thứ nhất Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2008, tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- C13 Bộ Công an;
- Lưu VT, TCCP.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

đã ký

Trần Hữu Thắng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1056 /QĐ-BNV, ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của Hội

Tên gọi: Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Association for Protection of Children's Rights.

Tên viết tắt: VAPCR

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức xã hội nhằm tập hợp, đoàn kết những cá nhân, tổ chức của Việt Nam có tâm huyết, tự nguyện hoạt động phấn đấu cho mục đích làm cho trẻ em được hưởng các quyền cơ bản; tham gia ngăn chặn mọi hành vi xâm hại quyền trẻ em theo quy định của pháp luật quốc gia và Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội hoạt động theo quy định của pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ này.

2. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, hiệp thương và thống nhất hành động; tự quản, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 4. Vị trí và phạm vi hoạt động của Hội

1. Hội hoạt động trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Hội có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu, biểu tượng và cơ quan ngôn luận theo quy định của pháp luật.

3. Trung ương Hội có trụ sở đóng tại Thủ đô Hà Nội.

Chương II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội

1. Tuyên truyền, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức và năng lực hoạt động cho các hội viên, tổ chức thành viên của Hội.

2. Tham gia giám sát, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em; đóng góp ý kiến, phản biện đối với các chủ trương, chính sách, luật pháp, các chương trình, dự án liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật. Có chính kiến về những vụ việc vi phạm quyền trẻ em và tham gia ngăn chặn mọi hành vi gây tổn hại cho trẻ em.

3. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, cung cấp các dịch vụ nhằm bảo vệ các đối tượng trẻ em có nguy cơ bị tổn hại hoặc đang bị tổn hại như:

trẻ em bị ngược đãi, bị bạo hành; trẻ em bị buôn bán; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em phải lao động nặng nhọc, độc hại, làm việc xa gia đình; trẻ em nghèo ở vùng xa, vùng sâu, vùng ven biển, vùng đặc biệt khó khăn, ...

4. Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức, mạng lưới hội viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên và tổ chức thành viên của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hợp tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn; chia sẻ thông tin, kinh nghiệm cho các hội viên, tổ chức thành viên của Hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan nhằm thực hiện mục đích, nhiệm vụ của Hội.

6. Vận động nguồn lực, kêu gọi sự đóng góp và tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, quà tặng, các khoản tài trợ và khoản phúc lợi khác để gây quỹ Hội theo cam kết của nhà tài trợ và theo quy định của pháp luật.

7. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội; tuyên truyền, phổ biến tôn chỉ, mục đích của Hội; kết nạp và xóa tên hội viên; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nghiên cứu, khảo sát; tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn; tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng về bảo vệ quyền trẻ em để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.

3. Truyền thông, tư vấn, phản biện, giám sát về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia và đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, dự án có liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em khi được yêu cầu.

5. Tổ chức xây dựng và thực hiện các chiến lược, kế hoạch, các chương trình hành động, các đề án, dự án có liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em.

6. Hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ quyền trẻ em.

7. Gây quỹ Hội từ hội phí do hội viên đóng góp; vận động và nhận các nguồn tài trợ của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương III.

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên của Hội

1. Hội viên chính thức là các cơ quan, tổ chức, đơn vị và công dân Việt Nam có tâm huyết, trách nhiệm, có điều kiện tham gia công tác hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hội, được Ban Thường vụ xem xét công nhận.

2. Hội viên danh dự là công dân Việt nam có uy tín trong xã hội, không có điều kiện trở thành hội viên của Hội nhưng có đóng góp cho Hội, có thể được công nhận là hội viên danh dự. Hội viên danh dự có nhiệm vụ chấp hành Điều lệ Hội, nhưng không tham gia ứng cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo Hội, không phải đóng hội phí.

3. Trung ương Hội quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc Hội.

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Được dân chủ, bình đẳng khi thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Hội; được ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo Hội; được chất vấn lãnh đạo Hội về chủ trương và hoạt động của Hội.

2. Được cấp Thẻ hội viên.

3. Được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn; chia sẻ, cung cấp thông tin, kinh nghiệm về hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong phạm vi, quyền hạn của Hội, theo quy định của pháp luật.

4. Được quyền xin ra khỏi Hội và tham gia các hội khác.

Điều 9. Trách nhiệm của hội viên

1. Tham gia các hoạt động của Hội và sinh hoạt trong một tổ chức của Hội.

2. Chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội, Ban chấp hành và Ban Thường vụ Trung ương Hội.

3. Tuyên truyền phát triển hội viên mới, đoàn kết hợp tác để cùng nhau thực hiện mục đích vì sự phát triển của Hội.

4. Đóng hội phí theo quy định.

Điều 10. Thẻ hội viên

Thẻ hội viên do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định, đồng thời quản lý việc cấp phát, sử dụng.

Chương IV.

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 11. Tổ chức của Hội

1. Hội Bảo vệ quyền trẻ em được thành lập ở trung ương và địa phương.
 2. Ở Trung ương: Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam có phạm vi hoạt động toàn quốc, do Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập.
 3. Ở địa phương: Hội Bảo vệ quyền trẻ em hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho phép thành lập theo nhu cầu của địa phương.
 4. Chi hội trực thuộc Hội được thành lập ở cơ quan, đơn vị, tổ chức, ngành, nghề và khu dân cư.
- Tổ chức và hoạt động của Chi hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội.
 - a) Đại hội đại biểu toàn quốc do Ban Chấp hành Trung ương Hội triệu tập, được tổ chức 5 năm một lần.
 - b) Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất hai phần ba số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội yêu cầu hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
 - c) Số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.
 - d) Việc quyết định các nội dung của Đại hội được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết do Đại hội quyết định.
2. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội có nhiệm vụ:
 - a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ mới;
 - b) Thảo luận, sửa đổi, bổ sung và biểu quyết thông qua Điều lệ hoặc đổi tên Hội, quyết định việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội;
 - c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Hội và báo cáo tài chính của Hội;
 - d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Trung ương Hội;
 - e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Ban Chấp hành Trung ương Hội

1. Ban Chấp hành Trung ương Hội (sau đây viết tắt là Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 5 năm.

Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định.

2. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế và Điều lệ Hội.

Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm một lần; khi cần thiết có thể họp bất thường. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 50% tổng số ủy viên chính thức dự họp tán thành. Trường hợp ngang nhau thì bên có ý kiến của Chủ tịch Hội sẽ được chấp thuận.

3. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động trong nhiệm kỳ của Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành;

c) Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hội;

d) Bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Trung ương Hội. Số ủy viên bầu bổ sung không được quá 10% số ủy viên do Đại hội quy định.

Việc bầu cử bổ sung các chức danh lãnh đạo Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số ủy viên chính thức có mặt tán thành.

Quyết định cho rút tên và bầu bổ sung các chức danh do Ban chấp hành Trung ương bầu ra.

e) Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội, theo quy định của pháp luật;

g) Xem xét bổ sung, sửa đổi các quy định cụ thể về thực hiện Điều lệ Hội;

h) Xem xét, quyết định khen thưởng và kỷ luật Ủy viên Ban Chấp hành;

i) Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu phục vụ Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm;

k) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

Điều 14. Ban Thường vụ Trung ương Hội

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội (sau đây viết tắt là Ban Thường vụ) gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số Ủy viên. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không được quá 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành. Ban Thường vụ định kỳ họp 3 tháng một lần. Các cuộc họp của Ban Thường vụ cần có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên có mặt và mọi quyết định phải được đa số các uỷ viên dự họp tán thành.

3. Ban Thường vụ có những nhiệm vụ sau đây:

- a) Chỉ đạo, điều hành các công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban chấp hành;
- b) Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban chấp hành.

4. Ban Thường vụ có những quyền hạn sau đây:

a) Quyết định thành lập Hội đồng khoa học, các Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội khi có nhu cầu, quy định quy chế tổ chức hoạt động của Văn phòng trung ương Hội theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định khen thưởng hội viên; công nhận hội viên mới, xóa tên và thu hồi Thẻ hội viên của Hội khi vi phạm pháp luật và Điều lệ Hội;

c) Quyết định cử cán bộ Hội đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, đi công tác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Ban Kiểm tra Trung ương Hội

1. Ban Kiểm tra Trung ương Hội do Đại hội bầu, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và từ 03 đến 05 Ủy viên. Trưởng ban được bầu ra trong số các uỷ viên Ban Thường vụ.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ giám sát các hội viên và tổ chức thành viên của Hội trong việc chấp hành Điều lệ Hội; việc thực hiện các chủ trương của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội và xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo hội viên, tổ chức thành viên của Hội và các Chi hội.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Đại hội.

Điều 16. Chủ tịch và Phó Chủ tịch của Trung ương Hội

1. Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội (gọi tắt là Chủ tịch Hội) có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước Nhà nước về mọi hoạt động của Hội; đại diện cho Hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại và làm chủ tài khoản của Hội;

b) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

c) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

d) Bổ nhiệm lãnh đạo Văn phòng, các ban, đơn vị và các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội sau khi đã được Ban Thường vụ thông qua;

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch trong công tác quản lý, điều hành Hội; được Chủ tịch uỷ nhiệm và phân công trực tiếp quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực công việc cụ thể; được uỷ quyền quản lý, điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 17. Văn phòng Trung ương Hội, các ban, đơn vị và các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội

1. Văn phòng Trung ương Hội có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của Hội giúp Ban Thường vụ điều phối các hoạt động của Hội.

2. Các ban thuộc Trung ương Hội có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về các mặt hoạt động trong lĩnh vực mình phụ trách.

3. Văn phòng và các ban thuộc Trung ương Hội hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ phê duyệt. Tổ chức bộ máy, kinh phí hoạt động do Ban Chấp hành phê duyệt hàng năm.

4. Hội có thể thành lập một số đơn vị, tổ chức trực thuộc Trung ương Hội để hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ, tư vấn về bảo vệ quyền trẻ em. Việc thành lập các đơn vị, tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật về hội.

Điều 18. Chi hội

1. Chi hội là đơn vị cơ sở của Hội.

2. Chi hội tổ chức Đại hội 5 năm một lần.

3. Chi hội có dưới 9 hội viên bầu Chi hội trưởng, nếu cần thiết bầu Chi hội phó. Chi hội có 9 hội viên trở lên bầu Ban Chấp hành Chi hội.

Chương V. TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Tài chính

Hội hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, được quản lý theo Điều lệ Hội và theo quy định của pháp luật.

1. Nguồn thu của Hội gồm:

a) Hội phí do hội viên đóng;

b) Khoản thu do hội viên tự nguyện ủng hộ;

c) Các khoản hỗ trợ của Nhà nước, các cơ quan, đoàn thể; sự tài trợ hợp pháp của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước;

d) Các khoản thu từ các hoạt động tư vấn, phản biện, thẩm định dự án, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các hoạt động dịch vụ, đào tạo và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi của Hội gồm:

a) Chi cho các hoạt động của Hội; các chương trình, dự án liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em;

b) Trả lương và các chế độ cho cán bộ, nhân viên chuyên trách theo quy định của pháp luật;

c) Chi xây dựng hoặc thuê trụ sở làm việc, điện nước, mua sắm phương tiện làm việc;

d) Chi đầu tư phát triển Hội;

e) Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

**Chương VI.
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

Điều 20. Khen thưởng

1. Hội viên và tổ chức trực thuộc Hội có thành tích xuất sắc trong công tác sẽ được Ban Thường vụ xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Các công dân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp về vật chất và tinh thần cho Hội sẽ được Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét khen thưởng.

Điều 21. Kỷ luật

1. Hội viên hoạt động trái với Điều lệ Hội, làm tổn hại đến danh dự và uy tín của Hội phải chịu các hình thức kỷ luật của Hội do Ban Thường vụ Trung ương Hội xem xét, quyết định.

2. Hội viên sẽ bị xóa tên trong danh sách và thu hồi Thẻ hội viên trong các trường hợp vi phạm pháp luật của Nhà nước, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và Điều lệ Hội.

**Chương VII.
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 7 chương, 22 điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam thông qua ngày 10 tháng 06 năm 2008, tại Hà Nội và chỉ Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có thẩm quyền xem xét, bổ sung, sửa đổi một cách cơ bản hoặc toàn diện Điều lệ Hội.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định của pháp luật./.

Phần thứ hai
ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM
(Nhiệm kỳ 2008 – 2013)

1. ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Chủ tịch:

1. Bà Nguyễn Thị Doan, Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.
2. Bà Trần Thị Thanh Thanh, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, Trưởng Ban vận động thành lập Hội.
3. Bà Trần Mai Hương, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam.
4. Ông Đặng Quốc Tiến, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ.
5. Ông Đỗ Đức Ngọ, nguyên Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Thư ký:

1. Bà Nguyễn Thị Lan, Phó Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Trưởng ban thư ký.
2. Ông Phan Văn Hùng, Chuyên viên chính Vụ chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ.
3. Ông Lã Văn Bằng, Phó Chánh thanh tra Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Bộ Y tế.

2. DIỄN VĂN KHAI MẠC VÀ BÁO CÁO QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2008-2012

(Do bà Trần Thị Thanh Thanh, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam - Trưởng Ban vận động thành lập Hội trình bày)

(01 Ảnh bà Thanh đang đọc diễn văn khai mạc và báo cáo)

Kính thưa: Đồng chí Nguyễn Thị Doan, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam,

Bà Nguyễn Thị Bình và Bà Trương Mỹ Hoa, nguyên Phó Chủ tịch nước,

Ông Nguyễn Khánh, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ,

Ông Lê Thế Tiệm, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ,

Bà Đặng Thị Ngọc Thịnh, Ủy viên Trung ương dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Ông Jesper Morch Trưởng đại diện UNICEF ở Việt Nam,

Đại diện lãnh đạo bộ, ngành, các tổ chức xã hội....

Thưa các đ/c lãnh đạo Đảng và Nhà nước!

Thưa các vị khách quý!

Thưa toàn thể đại biểu!

Các cháu yêu quý!

Trẻ em luôn là đối tượng được quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước, Bác Hồ và nhân dân ta. Đặc biệt từ khi Việt Nam phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, công tác bảo vệ quyền trẻ em được tăng cường theo hướng đảm bảo ngày càng tốt hơn các nhu cầu và quyền cơ bản của trẻ em. Ý thức, trách nhiệm của gia đình, xã hội, người dân về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã được nâng lên. Hầu hết trẻ em không phân biệt trai, gái, vùng miền, dân tộc đều có tiến bộ về nhiều mặt.

Tuy nhiên, nguồn lực của Nhà nước đầu tư cho trẻ em còn hạn chế và trên thực tế chưa phải mọi trẻ em đã được hưởng đầy đủ các quyền mà luật pháp quy định. Những hành vi vi phạm quyền trẻ em như hành hạ, ngược đãi, bỏ rơi, xâm phạm tình dục, bóc lột sức lao động, v.v... vẫn còn xảy ra nghiêm trọng ở nhiều nơi chưa được ngăn chặn có hiệu quả và không được xử lý kịp thời nghiêm minh.

Yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới, đòi hỏi phải nâng cao trách nhiệm quản lý của Nhà nước đồng thời tăng cường hơn nữa trách nhiệm và sự tham gia tích cực của gia đình và của toàn xã hội.

01 – 02 Ảnh về hoạt động của Ban vận động

Hiện nay, cùng với Nhà nước, có nhiều đoàn thể chính trị - xã hội và hàng trăm tổ chức xã hội trong nước và quốc tế đang có những chương trình, kế hoạch hoạt động góp sức vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đó là một bộ phận quan trọng của xã hội góp phần tạo nên sự thành công chung của Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ quyền trẻ em. Song, các tổ chức trên thường mới tập trung hoạt động ở một số lĩnh vực, với những nhóm đối tượng riêng lẻ, tùy theo sự quan tâm và khả năng của từng tổ chức, trong từng thời kỳ. Vì vậy rất cần thiết hình thành một tổ chức xã hội với phạm vi hoạt động toàn diện hơn, nhằm mục đích góp phần cùng Nhà nước thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được phát triển hài hoà, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam ra đời chính là để đảm nhận sứ mệnh quan trọng này. Đây là một sự kiện đánh dấu bước phát triển mới của phong trào toàn dân bảo vệ, chăm sóc trẻ em và chủ trương xã hội hoá công tác trẻ em mà Đảng, Bác Hồ và Nhà nước đã đề ra.

Hôm nay trong không khí các cấp, các ngành đang khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XII, cả nước đang có nhiều hoạt động thiết thực chăm sóc trẻ em nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi 1 tháng 6 và “Tháng hành động vì trẻ em”, chúng ta tập hợp về đây tiến hành Đại hội lần thứ nhất Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, để công bố quyết định cho phép thành lập Hội, thông qua Điều lệ, Phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ I, giai đoạn 2008-2012, bầu Ban chấp hành và các cơ quan lãnh đạo Hội.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi chân thành cảm ơn sự có mặt của đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các bộ ngành, các đoàn thể nhân dân. Sự có mặt của quý vị chứng tỏ sự quan tâm, nhất quán của nhân dân ta, của Đảng, Nhà nước ta đối với sự sống, tồn tại, phát triển đối với tương lai của trẻ em, cũng là tương lai của đất nước ta, của dân tộc ta.

Xin nhiệt liệt chào mừng đại diện các tổ chức quốc tế - những người bạn từ nhiều năm nay đã sát cánh cùng Việt Nam, đã hỗ trợ chúng tôi những kinh nghiệm và nguồn lực quý báu để làm nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục và bảo vệ

quyền trẻ em. Tôi đặc biệt chào mừng sự có mặt của 147 Hội viên từ các miền của Tổ quốc, chào mừng những đại biểu nhỏ tuổi, những thành viên của các câu lạc bộ của thanh niên, học sinh, sinh viên... Các bạn đã đem đến cho Đại hội bầu nhiệt huyết của những người tình nguyện sẵn sàng **“chung tâm, chung trí, chung sức”** đồng hành với Hội hướng đến bảo đảm cho trẻ em Việt Nam có một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Sau đây tôi xin trình bày tóm tắt Báo cáo quá trình vận động thành lập và Phương hướng hoạt động của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam nhiệm kỳ 2008-2012.

I. Quá trình vận động thành lập Hội

Ngày 01 tháng 8 năm 2007, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam đã ra Quyết định số 462/QĐ-DSGDTE công nhận Ban vận động thành lập Hội.

Từ đó đến nay, Ban vận động thành lập Hội đã khẩn trương hoạt động để vận động hội viên, xây dựng dự thảo Điều lệ Hội, Phương hướng hoạt động, tiến hành các thủ tục xin phép thành lập Hội theo quy định Nghị định số 88/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; vận động nguồn lực, gây dựng cơ sở vật chất ban đầu, đồng thời tiếp xúc với các tổ chức quốc tế như Quỹ nhi đồng LHQ (UNICEF), Quỹ cứu trợ trẻ em Thụy Điển; các tổ chức xã hội trong nước, các cơ sở đang làm việc về trẻ em để tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm tổ chức và hoạt động.

Ảnh về hoạt động của Ban vận động

Ngày 08 tháng 4 năm 2008, Bộ Nội vụ đã có Quyết định số 464/QĐ-BNV cho phép thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các hoạt động và tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Hội.

Ngày 25 tháng 5 năm 2008, tại thành phố Hồ Chí Minh và ngày 29 tháng 5 năm 2008 tại Thủ đô Hà Nội đã diễn ra 2 Hội thảo để lấy ý kiến đóng góp vào

dự thảo Điều lệ và Phương hướng hoạt động của Hội. Ngày 31 tháng 5 năm 2008 tại Triển lãm Văn Hồ (Hà Nội) đã tiến hành Diễn đàn *Tiếng nói trẻ em* với chủ đề: “*Lắng nghe, chia sẻ, đồng hành bảo vệ trẻ em*” với nhiều hoạt động phong phú của hàng trăm trẻ em của các trường thuộc thành phố Bắc Giang, huyện Phù Cừ (Hưng Yên), huyện Sóc Sơn (Hà Nội).

Ban vận động thành lập Hội đã xây dựng một mạng lưới tình nguyện viên hoạt động vì trẻ em... quy tụ được gần 30 tình nguyện viên tích cực hoạt động chuẩn bị Đại hội trên các lĩnh vực thông tin, truyền thông; xây dựng tổ chức; vận động nguồn lực và văn phòng hành chính. Nhờ đó, trong hoàn cảnh không có biên chế, chưa có kinh phí hoạt động, Ban vận động đã xây dựng được Logo, bài hát chính thức, trang Web của Hội (link trong trang Giadinh.net), kêu gọi tài trợ cho các dự án trong năm 2008 như dự án “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng dịch vụ bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng” do Unicef tài trợ (10.000USD); Mô hình “Mạng lưới trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng và tăng cường năng lực trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt” phối hợp với Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em (450triệu đồng); vận động một số cá nhân, tập thể hỗ trợ tiền mặt là 34,5 triệu đồng và một số thiết bị văn phòng như: máy vi tính, máy in, photocopy làm phương tiện làm việc cho nhóm thường trực.

Nhân dịp này, Đại hội xin nhiệt liệt biểu dương và chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của các đơn vị, cá nhân cho hoạt động của Hội trong thời gian chuẩn bị thành lập Hội.

II. Phương hướng hoạt động của Hội giai đoạn 2008-2013

Mặc dầu đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong những năm qua, nhưng sự phát triển về kinh tế và xã hội Việt Nam trong quá trình đổi mới đang đặt ra cho chúng ta trước nhiều cơ hội mới và những thách thức mới. Đó là thách thức về bệnh tật và tử vong trẻ sơ sinh; nước sạch, vệ sinh môi trường; trẻ em bị nhiễm và có nguy cơ bị nhiễm HIV/AIDS; chăm sóc, phát triển trẻ thơ ở những vùng khó khăn; học tập của trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em vùng cao, vùng sâu; vấn đề văn hoá, vui chơi giải trí; mạng lưới bảo vệ an toàn cho trẻ em, phòng tránh tai nạn thương tích; trẻ em bị bạo hành, bóc lột và xâm hại cũng như bị đối xử bất công và kỳ thị, nhất là trẻ em gái;...

Ảnh về hoạt động của trẻ em hoặc Đại hội

Những khó khăn về kinh tế - xã hội ở một số vùng dân cư; sự thiếu hoàn thiện và ổn định của hệ thống tổ chức bảo vệ, chăm sóc trẻ em; nhận thức chưa đầy đủ của một số cán bộ lãnh đạo, của các bậc phụ huynh đang là những thách thức ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện quyền trẻ em. Vì vậy trong những năm tới Hội chúng ta phải cùng các đoàn thể, các tổ chức xã hội khác tiếp tục nỗ lực góp sức với Nhà nước tạo dựng và phát triển một môi trường thật tốt về văn hoá, xã hội, pháp lý, tạo những điều kiện thuận lợi cho việc chăm lo phúc lợi và thực hiện các quyền của trẻ em.

Phương hướng, mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2008-2012 là:

Xây dựng và phát triển tổ chức Hội ở cấp Trung ương và địa phương; tạo mối liên kết và phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn, nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức Hội để có điều kiện tham gia, phản biện chủ trương, luật pháp, chính sách liên quan đến quyền trẻ em; thực hiện thí điểm và mở rộng các mô hình dịch vụ bảo vệ quyền trẻ em; nghiên cứu khảo sát tình hình thực hiện quyền trẻ em làm cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm và lập dự án, vận động nguồn lực, gây dựng quỹ Hội.

Phấn đấu trong 5 năm 2008 - 2012:

- Ít nhất 70% hội viên được tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức bảo vệ quyền trẻ em .
- Trẻ em và gia đình là đối tượng thụ hưởng dự án được bồi dưỡng kiến thức về quyền trẻ em và biết được kỹ năng phòng ngừa, tự bảo vệ và tham gia; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được giúp đỡ, hỗ trợ cần thiết.
- 30% tỉnh, thành phố có tổ chức Hội;
- 90 % cán bộ chủ chốt của Hội ở cấp trung ương và 70 – 80 % ở cấp địa phương được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ quyền trẻ em và nghiệp vụ công tác hội;

- Vận động nguồn lực: bình quân 1 tỷ đồng/năm (bao gồm trực tiếp và gián tiếp).

Từ phương hướng và mục tiêu trên đây, 5 năm đầu tiên Hội sẽ tập trung vào một số hoạt động cụ thể sau:

1. Xây dựng và phát triển tổ chức Hội cấp Trung ương và cơ sở

a) Ở Trung ương:

- Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy của cơ quan Trung ương gắn liền với xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên hoạt động bán chuyên trách của Hội;

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chấp hành Trung ương Hội, Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Ban Thường vụ, các Ban chuyên môn của Hội, các chi hội tập thể;

- Thực hiện kế hoạch phối hợp hoạt động hàng năm giữa Hội với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế-xã hội trong nước và quốc tế về hoạt động bảo vệ quyền trẻ em;

- Tổ chức, phát triển và xây dựng quy chế hoạt động của mạng lưới cộng tác viên, hoạt động bán chuyên trách về các lĩnh vực liên quan đến bảo vệ trẻ em (như các luật sư, thẩm phán, công an, kiểm sát viên, điều tra viên, các chuyên gia về y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội,...);

- Liên kết, phối hợp hoạt động giữa Hội với các cơ sở, dự án, dịch vụ có liên quan đến việc thực hiện các quyền trẻ em;

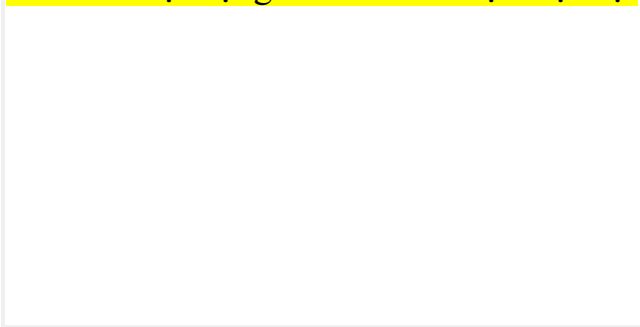
- Hướng dẫn xây dựng và vận động phát triển tổ chức Hội ở địa phương.

b) Ở địa phương:

- Xây dựng và tổ chức bộ máy Hội ở các tỉnh, thành phố tinh gọn, hiệu quả;

- Thí điểm mô hình hoạt động của Hội ở cấp cơ sở;

Ảnh về hoạt động của trẻ em hoặc Đại hội



- Phối hợp với Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo thực hiện một số mô hình điểm.

2. Tuyên truyền, giáo dục, tư vấn

- Xây dựng cơ quan ngôn luận của Trung ương Hội; xây dựng và phát triển trang web của Hội, trước mắt dựa vào sự hỗ trợ của Báo Gia đình và xã hội và Công ty tổ chức sự kiện POOVI; phát hành Tờ tin của Hội dần tiến đến xây dựng tờ báo điện tử và Tạp chí của Hội;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu về Hội, phổ biến kiến thức, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về hoạt động bảo vệ quyền trẻ em thông qua các kế hoạch phối hợp hoạt động với Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các đơn vị có liên quan của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, với các cơ quan truyền thông, thông tin đại chúng, các bộ, ngành và các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan;

- Phối hợp xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên của Hội trên lĩnh vực truyền thông, thông tin, văn hoá, nghệ thuật.

3. Bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức Hội

- Phối hợp với các cơ quan, các chuyên gia trong nước và quốc tế xây dựng, chương trình kế hoạch hành động 5 năm, hàng năm biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực về luật pháp, chính sách, công tác xã hội, kỹ năng về bảo vệ quyền trẻ em và nghiệp vụ công tác Hội... cho cán bộ của Hội ở Trung ương và cơ sở.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế tiến hành tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giảng viên, báo cáo viên, giáo dục viên, cán bộ tư vấn, cán bộ xã hội,... làm việc trong hệ thống của Hội và các tổ chức phối hợp hoạt động về bảo vệ quyền trẻ em.

4. Tham gia với Nhà nước

- Căn cứ vào Chương trình xây dựng luật pháp, chính sách và văn bản pháp quy của Nhà nước, của các bộ có liên quan trong nhiệm kỳ 2008- 2012, Hội sẽ tham gia đóng góp ý kiến, phản biện và giám sát về những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện quyền trẻ em. Tham gia với Nhà nước xây dựng các mô hình bảo vệ quyền trẻ em dựa vào cộng đồng, mô hình “Xã, phường phù hợp với trẻ em”;...

- Tham gia nghiên cứu, khảo sát về tình hình thực hiện và những vấn đề bức xúc đặt ra trong lĩnh vực bảo vệ quyền trẻ em;

- Tham gia các hội nghị, hội thảo đánh giá tình hình và xây dựng chiến lược, chương trình hành động vì trẻ em Việt Nam,...;

- Tham gia nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế về tổ chức, hoạt động liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em.

5. Hợp tác quốc tế

- Hợp tác với các tổ chức quốc tế ở Việt Nam và nước ngoài có quan tâm đến trẻ em nhằm học hỏi kinh nghiệm, vận động nguồn lực, chia sẻ thông tin (theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế) nhằm nâng cao năng lực của tổ chức Hội và góp phần làm tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Trước mắt xây dựng đề án, ký kết hợp tác theo từng dự án cụ thể với các tổ chức của Liên hiệp quốc, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em. Năm 2008 xây dựng kế hoạch hợp tác về một số hoạt động quy mô nhỏ với tổ chức Quỹ Nhi đồng LHQ và các tổ chức cứu trợ trẻ em đang hoạt động tại Việt Nam;

Ảnh về hoạt động của trẻ em hoặc Đại hội

- Chủ động đặt quan hệ hợp tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm với một số tổ chức bảo vệ quyền trẻ em của các nước thông qua Sứ quán các nước tại Việt Nam và các Sứ quán Việt Nam tại nước ngoài (như tổ chức Obudsman của Na Uy, Thụy Điển; các hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em tại cộng đồng của Australia, Pháp và các nước trong khu vực).

6. Thực hiện các dự án cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc an toàn và bảo vệ trẻ em

Trong quá trình thực hiện, Hội sẽ xây dựng các đề án để kêu gọi sự tài trợ từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo các nhóm hoạt động về truyền thông tư vấn; nâng cao năng lực; nghiên cứu, hội thảo; các dự án về hỗ trợ, dịch vụ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Năm 2008, tập trung thực hiện tốt 3 dự án đã kêu gọi được nguồn tài trợ:

1. Tăng cường Năng lực cho Mạng lưới bảo vệ trẻ em ở cộng đồng;

2. Dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ trẻ em bị bạo hành, có nguy cơ bị xâm hại;
3. Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng dịch vụ bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng.
4. Dự án về công tác truyền thông.

Đồng thời tiếp tục kêu gọi một số dự án dành cho trẻ em đối tượng có nguy cơ làm trái pháp luật được giáo dục ở xã phường, trẻ em đối với việc thực hiện quyền vui chơi và được tham gia, v.v...

7. *Gây quỹ Hội*

Nâng cao năng lực xây dựng quỹ Hội từ nhiều nguồn; đa dạng nguồn thu phù hợp với khả năng đóng góp của các đối tượng khác nhau cho Hội như từ hội phí của hội viên; các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; kinh phí đầu tư của Nhà nước thông qua các chương trình, dự án của Hội; các hình thức đóng góp thông qua công trình, sản phẩm, hiện vật, công sức của các cá nhân, tổ chức, đơn vị trong nước và nước ngoài trực tiếp cho Hội hoặc thông qua Hội để đến với trẻ em theo quy định của pháp luật.

Xây dựng mạng lưới các cá nhân, tổ chức trong nước, quốc tế nhận đỡ đầu cho trẻ em Việt Nam có hoàn cảnh đặc biệt.

Thiết lập quan hệ với một số tổ chức, cá nhân có tiềm lực kinh tế lớn bảo trợ thường xuyên cho hoạt động của Hội.

Trên đây là nội dung dự thảo báo cáo của Ban vận động thành lập Hội. Mong các đại biểu đóng góp ý kiến và xem xét quyết định để báo cáo được chính thức thông qua tại Đại hội này.

3. THÔNG điệp CỦA TRẺ EM

gửi Đại hội lần thứ nhất Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam tại Diễn đàn “Lắng nghe, chia sẻ, đồng hành bảo vệ quyền Trẻ em”

(Do em Trần Việt Anh và Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Kết nối trẻ em trình bày)

(Ảnh em Trần Việt Anh trình bày tại Đại hội)

Chúng ta đều nói rằng: “Trẻ em hôm nay, Thế giới ngày mai”; rằng Trẻ em là tương lai của đất nước. Nhưng tiếng nói của trẻ em không chỉ là tiếng nói của tương lai mà còn là tiếng nói của hiện tại. Cũng chính vì lý do đó, hôm nay, chúng ta có mặt tại đây, cùng hơn 70 trẻ em, đưa ra những ý kiến của mình về những vấn đề liên quan tới trẻ em. Chúng được gói gọn trong bản thông điệp sau đây.

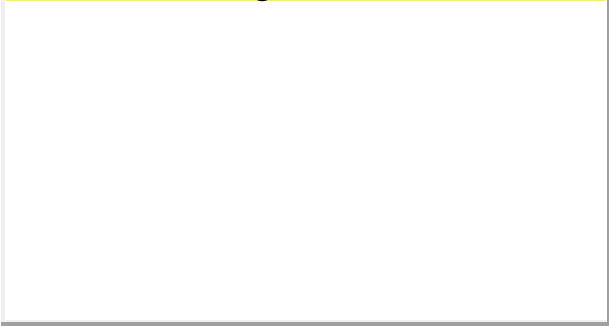
Ảnh về hoạt động của trẻ em tại Diễn đàn

Thứ nhất: về vấn đề “Trẻ em trong môi trường giáo dục hiện nay”. Chúng em thấy rằng, dù rất cố gắng, nhưng giáo dục toàn diện vẫn chưa thể đến với tất cả trẻ em. Vẫn còn những trẻ em vùng núi, vùng nông thôn, vì những khó khăn do điều kiện gia đình mà không thể đi học. Vẫn còn những lớp học thiếu ánh sáng, những trường học thiếu sân chơi, vẫn còn những bạo lực học đường khó tránh khỏi... Và vì tất cả những điều ấy, chúng em mong muốn tất cả trẻ em Việt Nam, kể cả những bạn vùng sâu, vùng xa, những bạn có hoàn cảnh khó khăn đều có thể được hưởng một nền giáo dục toàn diện. Trường học, với chúng em, sẽ luôn là một nơi an toàn, luôn là một sân chơi trí thức.

Thứ hai: về vấn đề “Trẻ em và vui chơi giải trí ở nông thôn”. Vẫn còn đó những tai nạn thương tâm như bỏng, đuối nước, tai nạn giao thông... xảy đến với trẻ em. Những sân chơi cộng đồng vẫn chưa được mở rộng. Chỉ một mong muốn nhỏ nhoi rằng tất cả trẻ em đều có được những sân chơi an toàn và lành mạnh, chúng em mong điều đó thành hiện thực.

Thứ ba: về vấn đề “Bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”. Chúng ta đều biết rằng nguy cơ đến với những trẻ em phải tham gia lao động, kiếm sống trên đường phố là những nguy cơ khó lường trước. Bạo lực đường phố, bóc lột trẻ em, thậm chí là việc sa ngã vào những tệ nạn xã hội trên từng giây phút, lúc nào cũng có thể xảy ra. Vì vậy, chúng em mong được bảo vệ một cách đúng đắn, không chỉ là những lời nói mà thực sự là những hành động. Cuộc sống thật khó khăn, nhưng có lẽ sẽ bớt khó khăn hơn nếu chúng em được sống an toàn.

Ảnh về hoạt động của trẻ em tại Đại hội



Thứ tư: về vấn đề “Sự tham gia của Trẻ em vào các phương tiện thông tin đại chúng”. Hiện nay, đã có không ít những trẻ em tham gia vào các câu lạc bộ viết báo, tham gia vào việc phát thanh trên các báo, đài tiếng nói, đài truyền hình địa phương cũng như đài truyền hình Trung ương. Nhưng số đông không có nghĩa là tất cả. Vẫn còn những vụ ngược đãi trẻ em tại trường học, tại gia đình, vậy có nghĩa tiếng nói của trẻ em không phải lúc nào cũng được tôn trọng. Thực sự được lắng nghe và được tôn trọng, đó mới chính là điều chúng em mong muốn.

Và cuối cùng, về vấn đề “Trẻ em tham gia giám sát, phản hồi việc thực thi quyền trẻ em”. Các bạn đến từ Câu lạc bộ quyền trẻ em Trường cán bộ Đội, Hà Nội là những bạn đã được học và có những nhận thức đúng đắn về quyền Trẻ em. Là những cán bộ Đội xuất sắc đến từ các trường, các bạn sẽ tuyên truyền cho chi đội, liên đội mình...

Trong một diễn đàn trẻ em Quốc tế đã có một câu nói: Trẻ em không phải là đối tượng để tiêu phí, mà chính là đối tượng để đầu tư. Vì vậy, để thực sự bảo vệ Trẻ em, chúng ta hãy **“Lắng nghe, chia sẻ, đồng hành bảo vệ quyền trẻ em”** và hãy **“Chung tâm - Chung trí - Chung sức”** vì một thế hệ tương lai vững mạnh./.

Ảnh về hoạt động của trẻ em tại Đại hội và diễn đàn

4. BÁO CÁO TÓM TẮT DỰ THẢO ĐIỀU LỆ VÀ TIẾP THU Ý KIẾN ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG ĐIỀU LỆ HỘI

(Do ông Đặng Quốc Tiến, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ trình bày)

I. Quá trình xây dựng dự thảo Điều lệ Hội

Ngay sau khi có Quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐTE (Quyết định số 462/QĐ-DSGĐTE ngày 01 tháng 8 năm 2007), Thường trực Ban vận động đã tập trung xây dựng dự thảo Điều lệ của Hội để lập thành hồ sơ trình Bộ Nội vụ cho phép thành lập theo quy định của Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 88/2003/NĐ-CP).

Trong quá trình soạn thảo, Thường trực Ban vận động đã tham khảo điều lệ hoạt động của nhiều tổ chức xã hội có liên quan (như Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam; Hội khuyến học Việt Nam; Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi;...). Đồng thời cũng tranh thủ ý kiến của nhiều chuyên gia trong nước, nước ngoài và một số tổ chức quốc tế.

Để thu nhận được nhiều ý kiến đóng góp của đông đảo các chuyên gia, hội viên và của trẻ em, Thường trực Ban vận động đã tổ chức 02 cuộc hội thảo (tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) và 01 diễn đàn của trẻ em góp ý cho dự thảo Điều lệ Hội. Qua các cuộc hội thảo và diễn đàn đã thu nhận được hơn 30 ý kiến của nhiều thành phần đóng góp cho dự thảo.

Dự thảo điều lệ cũng đã được các thành viên của Ban vận động góp ý kiến 3 lần qua các cuộc họp của Ban vận động. Dự thảo cũng đã được Thường trực Ban vận động rà soát trực tiếp cùng với chuyên gia của Bộ Nội vụ, đặc biệt là được sự

góp ý trực tiếp của bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước, ông Nguyễn Khánh, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ.

II. Giới thiệu về dự thảo Điều lệ Hội

Dự thảo Điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam được xây dựng gồm 7 chương và 22 điều.

Chương I gồm 4 điều (từ điều 1 đến điều 4). Nội dung chương I là những quy định chung, trong đó có quy định về tên gọi của Hội; tôn chỉ, mục đích; nguyên tắc hoạt động; vị trí và phạm vi hoạt động của Hội.

Chương II gồm 2 điều (điều 5 và 6) quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hội.

Chương III gồm 4 điều (từ điều 7 đến điều 10) quy định về Hội viên, trong đó quy định cụ thể về Hội viên; Thẻ hội viên; quyền của hội viên và trách nhiệm của hội viên.

Chương IV gồm 8 điều (từ điều 11 đến điều 18) quy định về tổ chức và hoạt động của Hội, trong đó quy định cụ thể về tổ chức của Hội; Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội; Ban chấp hành Trung ương Hội; Ban Thường vụ Trung ương Hội; Ban Kiểm tra Trung ương Hội; Chủ tịch và các Phó Chủ tịch của Trung ương Hội; Văn phòng Trung ương Hội, các ban, đơn vị và các tổ chức trực thuộc Trung ương Hội; Chi hội.

Chương V gồm 1 điều (điều 19) quy định về tài chính của Hội.

Chương VI gồm 2 điều (điều 20 và 21) quy định về khen thưởng; kỷ luật.

Chương VII gồm 1 điều (điều 22) quy định về điều khoản thi hành.

III. Tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo Điều lệ Hội

Qua quá trình soạn thảo, dự thảo Điều lệ Hội đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp và ban soạn thảo đã cơ bản tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến đóng góp của các chuyên gia và hội viên. Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến khác nhau và Ban vận động xin ý kiến của Đại hội, cụ thể như sau:

1. Về tên giao dịch quốc tế: Ban soạn thảo dự kiến tên giao dịch quốc tế lúc đầu là *Vietnam Association for Children's Rights* (viết tắt là *ACR*), tuy nhiên có nhiều ý kiến đề nghị bổ sung thêm từ *Protection* để nhấn mạnh vai trò “bảo vệ” của Hội và ban soạn thảo đã nhất trí chỉnh sửa là: *Vietnam Association for Protection of Child's Rights* (viết tắt là *VAPCR*).

2. Về tôn chỉ mục đích: Một số ý kiến đề nghị ghi cụ thể “...tham gia ngăn chặn mọi hành vi xâm hại quyền trẻ em theo quy định của pháp luật quốc gia và Công ước quốc tế về quyền trẻ em” chứ không ghi chung chung là “...pháp luật quốc gia và quốc tế”. Ban soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.

3. Về nguyên tắc hoạt động (khoản 2, điều 3 dự thảo): Một số ý kiến đề nghị khẳng định nguyên tắc hoạt động của Hội là “*tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ*” đồng thời nhấn mạnh nguyên tắc “*hiệp thương và thống nhất hành động*” vì đây là một tổ chức xã hội tập hợp các cá nhân, tổ chức hoạt động tự nguyện. Ban soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo.

4. Về nhiệm vụ của Hội:

4.1. Một số ý kiến băn khoăn về nhiệm vụ “đóng góp ý kiến, phản biện đối với các chủ trương, chính sách, luật pháp, các chương trình, dự án liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật” của Hội (khoản 2, điều 5) vì e rằng Hội không đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ này. Ban soạn thảo thấy rằng đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Hội, với lực lượng đông đảo các hội viên, thuộc nhiều thành phần khác nhau trong xã hội thì vấn đề đóng góp ý kiến, đặc biệt là vấn đề phản biện sẽ có hiệu quả cao, hơn nữa quy định này cũng phù hợp với xu thế phát triển xã hội hiện nay và phù hợp với quy định tại khoản 6, 7, điều 22, Nghị định số 88/2003/NĐ-CP.

4.2. Một số ý kiến đề nghị không cần liệt kê các nhóm đối tượng trẻ em mà Hội hướng tới bảo vệ và cung cấp dịch vụ (khoản 3, điều 5), chỉ cần ghi là “*bảo vệ quyền trẻ em*” nói chung. Ban soạn thảo thấy rằng việc liệt kê nhóm các đối tượng trẻ em mà Hội hướng tới bảo vệ và cung cấp dịch vụ trong điều lệ Hội là cần thiết vì Hội cần phải lựa chọn những đối tượng trẻ em ưu tiên trong từng giai đoạn cụ thể để bảo vệ và cung cấp dịch vụ, hơn nữa hoạt động của Hội chỉ nhằm mục đích *góp phần cùng Nhà nước bảo vệ quyền trẻ em*. Do vậy ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

5. Về hội viên: một số ý kiến đề nghị nên nghiên cứu bổ sung thêm thành phần hội viên của Hội bao gồm cá nhân, tổ chức nước ngoài. Tuy nhiên đây là điều mà ban soạn thảo còn băn khoăn và hơn nữa tại khoản 1, điều 2, Nghị định số 88/2003/NĐ-CP quy định “*Hội được quy định trong Nghị định này được hiểu là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích...*”. Do đó ban soạn thảo vẫn giữ nguyên như dự thảo và đề nghị Đại hội cho ý kiến.

6. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành (khoản 1, điều 13). Một số ý kiến đề nghị không cần quy định các uỷ viên BCH không được tham gia liên tục quá 2 nhiệm kỳ vì Hội là một tổ chức xã hội với sự tham gia tự nguyện của các hội viên.

Thứ hai là không nên quy định Chi hội tổ chức Đại hội 5 năm 2 lần (khoản 2, điều 18) mà nên thống nhất đại hội của chi hội cùng với Trung ương Hội là 5 năm 1 lần.

Ban soạn thảo nhất trí với các ý kiến này và đã chỉnh sửa trong dự thảo.

7. Về vấn đề khen thưởng, kỷ luật (Chương VI): Về vấn đề khen thưởng thì đa số các ý kiến nhất trí với dự thảo. Tuy nhiên về vấn đề kỷ luật thì còn có ý kiến khác nhau:

Thứ nhất: có ý kiến đề xuất có nên đặt vấn đề kỷ luật hội viên trong điều lệ này hay không? Vì đây là một tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện do đó không nên đặt vấn đề kỷ luật đối với hội viên. Trường hợp hội viên vi phạm pháp luật thì đã bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn trường hợp vi phạm điều lệ hội thì Ban Thường vụ Trung ương Hội xóa tên và thu hồi Thẻ hội viên.

Ý kiến thứ hai đề xuất nên quy định vấn đề kỷ luật trong điều lệ này vì có khen thưởng thì phải có kỷ luật. Việc kỷ luật đối với hội viên vi phạm pháp luật và điều lệ Hội sẽ có nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào mức độ vi phạm của hội viên và do Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định. Nên quy định các hình thức kỷ luật hội viên ngay trong điều lệ Hội.

Ban soạn thảo đồng ý với ý kiến thứ hai vì hoạt động của bất kỳ cơ quan, tổ chức nào cũng cần phân minh giữa khen thưởng và kỷ luật (có công thì được thưởng nhưng có sai thì chịu phạt). Việc quy định kỷ luật hội viên vừa mang tính chất giáo dục, vừa mang tính chất răn đe để đảm bảo hoạt động của một tổ chức có nề nếp, rõ ràng. Tuy nhiên các hình thức kỷ luật cụ thể nên giao cho Ban Thường vụ quy định. Do đó đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

Trên đây là báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp cho dự thảo điều lệ Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và phần giải trình của ban soạn thảo. Xin báo cáo và kính đề nghị Đại hội cho ý kiến./.

5. PHÁT BIỂU CỦA PHÓ CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN THỊ DOAN

Kính thưa các vị khách quốc tế,

Thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể Đại hội.

Hôm nay tôi rất vinh dự thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhiệt liệt chào mừng sự ra đời của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và Đại hội lần thứ nhất nhiệm kỳ 2008-2013.

Tôi nhiệt liệt chào mừng các vị khách quốc tế, đại biểu các Bộ, ngành, đoàn thể, cùng toàn thể hội viên của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Đại hội của Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam lần thứ nhất là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử, nó đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào toàn xã hội chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, thực hiện lời dạy của Bác Hồ "Vì lợi ích

muời năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”. Đó là niềm vui không chỉ của trẻ em mà còn của các gia đình và toàn xã hội.

Đảng, Nhà nước ta luôn thực hiện đường lối nhất quán, coi trọng chiến lược phát triển con người trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội, trong đó nhiệm vụ phát triển trẻ em chiếm vị trí ưu tiên hàng đầu. Chính vì thế Việt Nam là nước đầu tiên ở Châu Á và là nước thứ hai trên Thế giới phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Mặc dầu có nhiều khó khăn về kinh tế, nguồn thu ngân sách còn hạn hẹp, nhưng Nhà nước phấn đấu để giữ tỷ lệ đầu tư tối đa và ngày càng tăng cho lĩnh vực xã hội, trước hết là cho trẻ em. Chính phủ thực hiện các chính sách ưu tiên cho các chương trình về trẻ em như: Khai sinh, tiêm chủng, khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, phòng chống suy dinh dưỡng, nước sạch, phổ cập tiểu học, trung học cơ sở, phòng chống tai nạn thương tích, phòng ngừa, bảo vệ trẻ em khỏi bị xâm hại, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phát triển điều kiện văn hoá, vui chơi và sự tham gia của trẻ em ...

Tuy nhiên thăng trầm mà nói, bên cạnh những kết quả làm được, trẻ em cũng đang chịu ảnh hưởng lớn của diễn biến kinh tế xã hội trong nước và quốc tế với những thuận lợi và thách thức. Nền kinh tế vẫn phát triển với tốc độ cao, đời sống nhân dân phần nào được cải thiện, nhưng tình hình kinh tế - xã hội ngày càng nhạy cảm với những ảnh hưởng bởi các biến động của thế giới và khu vực tình hình cạnh tranh kinh tế diễn ra gay gắt, lạm phát gia tăng, đô thị hóa và phát triển, thu hẹp đất nông nghiệp, biến đổi khí hậu, môi trường bị ô nhiễm, các tội phạm xuyên quốc gia phát triển ... Tình hình đó kéo theo vấn đề thất nghiệp, phân hoá giàu nghèo, khác biệt giữa các vùng miền, di dân tự do ra thành phố, tệ nạn xã hội.. sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của các gia đình, ảnh hưởng đến việc đảm bảo các điều kiện phúc lợi xã hội cho trẻ em và đối tượng dễ bị tổn thương nhất là phụ nữ, trẻ em .

Vì vậy trước yêu cầu mới của đất nước, để giải quyết những tồn tại, thách thức trên đây đồng thời đưa công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kịp sự chuyển biến nhanh chóng, đa dạng, phức tạp của tình hình hiện nay, hơn lúc nào hết đòi hỏi cần phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm quản lý của Nhà nước, trách nhiệm của gia đình và sự tham gia của toàn xã hội đối với việc thực hiện các quyền của trẻ em.

Sự ra đời của Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, với tính chất là một tổ chức xã hội, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tuân thủ pháp luật, dân chủ, hiệp thương, thống nhất hành động, tập hợp, đoàn kết những cá nhân, tổ chức có tâm huyết, tự nguyện phấn đấu cho mục đích làm cho trẻ em được hưởng các quyền cơ bản, tham gia ngăn chặn mọi hành vi xâm hại quyền trẻ em... là thể hiện sự tham gia đóng góp có ý nghĩa lớn đối với Nhà nước và đối với trẻ em.

Trong không khí cả nước đang tích cực thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ III Quốc hội khoá XII và tiến hành nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực trong Tháng hành động vì trẻ em, tôi tin rằng sau Đại hội này, dù hoàn cảnh có khó khăn, song với ý thức trách nhiệm cao, với lực lượng đông đảo hội viên của Hội, chúng ta sẽ triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được đề ra trong Điều lệ và Phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ 2008-2012 do Đại Hội thông qua. Trong đó, cần làm tốt công tác tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức và năng lực tổ chức hoạt động của Hội; Tham gia giám sát việc thực hiện, đóng góp ý kiến phản biện đối với các chủ trương, chính sách, luật pháp của Nhà nước có liên quan đến trẻ em. Có chính kiến đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại, cần bảo vệ đặc biệt; Vận động nguồn lực, xây dựng củng cố mạng lưới bảo vệ trẻ em, thực hiện những hình thức dịch vụ thiết thực đáp ứng nhu cầu đa dạng của bảo vệ quyền trẻ em ở cơ sở; Phối hợp, liên kết hành động với các cơ quan quản lý nhà nước với các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, kinh tế và tổ chức của trẻ em có liên quan, thông qua đó khẳng định được bản sắc, đặc điểm của riêng mình. Đảm bảo Hội hoạt động có hiệu quả thiết thực, không hình thức, đi vào chiều sâu, phát huy vai trò của Hội, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan nhà nước và các tổ chức, chịu sự lãnh đạo của Đảng và chấp hành sự quản lý của Nhà nước.

Thưa quý vị đại biểu,

Trong những năm qua nhiều tổ chức quốc tế đã tích cực giúp đỡ Việt Nam trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Tôi chân thành cảm ơn Unicef và các tổ chức quốc tế đã có chương trình hợp tác và hỗ trợ vì trẻ em Việt Nam. Tôi hy vọng Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam sẽ là một địa chỉ mới đáng tin cậy trong chương trình hợp tác vì trẻ em của các bạn.

Cuối cùng xin chúc mừng Ban chấp hành cùng các anh chị được bầu vào cơ quan lãnh đạo mới của Hội. Mong rằng các anh chị sẽ có những chương trình, kế hoạch thiết thực sau đại hội, vì hành động cho trẻ em bao giờ cũng vậy, phải làm ngay từ lúc này. Bởi vậy tôi kêu gọi các bạn, các gia đình, kiều bào nước ngoài hãy hợp tác với chúng tôi để cùng chăm lo cho một tương lai tốt đẹp của trẻ em Việt Nam.

Ch©n th¶nh c¶m ¼n sù chó ý l¾ng nghe c¶a quý vÞ ®¹i biÓu. Chóc §¹i h¶i th¶nh c¶ng tèt ®Ñp./.

6. PHÁT BIỂU CỦA ÔNG NGUYỄN TRỌNG ĐÀM, CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Kính thưa các vị nguyên là Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội...

Kính thưa quý vị đại biểu!

Trước hết cho phép tôi thay mặt lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin gửi tới các vị đại biểu lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe.

Thưa quý vị đại biểu !

Trong những năm qua, thực hiện đường lối đổi mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với xoá đói, giảm nghèo và thực hiện công bằng xã hội, đời sống của các tầng lớp nhân dân ở nước ta từng bước được cải thiện và nâng cao trong đó có trẻ em. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đặc biệt là việc thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em, các mục tiêu vì trẻ em đã đạt được những kết quả nhất định. Trẻ em ngày càng được bảo vệ tốt hơn, chăm sóc tốt hơn và giáo dục tốt hơn, đặc biệt là được ưu tiên và khẳng định trong đường lối, chính sách và trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các cấp, các ngành theo hướng tiếp cận dựa trên nhu cầu và đáp ứng các quyền cơ bản của trẻ em.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn là một nước đang phát triển, mức thu nhập bình quân đầu người thấp, tình trạng đói nghèo vẫn tồn tại ở diện rộng và còn khoảng cách đáng kể giữa các vùng miền đang ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển của trẻ em. Mặt trái của nền kinh tế thị trường cùng với quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đã làm gia tăng hiện tượng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt như: trẻ em lang thang, trẻ em sử dụng ma túy, trẻ em bị lạm dụng và xâm hại, trẻ em bị buôn bán, trẻ em bị nhiễm hoặc bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em làm trái pháp luật... Những vấn đề này đang có những tác động nhiều chiều khác nhau tới gia đình, xã hội, tới những nhóm dân cư dễ bị tổn thương, đặc biệt là trẻ em và người chưa thành niên.

Trên thực tế, việc thực hiện quyền trẻ em chưa được tốt; tình trạng trẻ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, sống trong điều kiện khó khăn, có nguy cơ bị lạm dụng sức lao động, bị bóc lột, bị xâm hại tình dục, bị buôn bán... đang có những diễn biến phức tạp. Trong khi đó, nhận thức và năng lực hoạt động về vấn đề bảo vệ trẻ em của cán bộ và người dân còn nhiều hạn chế; hệ thống bảo vệ trẻ em chưa được xây dựng và kiện toàn mang tính chuyên nghiệp, hệ thống; công tác giám sát và thanh tra về bảo vệ trẻ em còn nhiều bất cập. Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang có chiều hướng gia tăng. Bên cạnh đó, hệ thống cung cấp dịch vụ phúc lợi xã hội cho trẻ em còn hạn chế, đặc biệt là ở một số vùng khó khăn... Trong khi đó, phương pháp tiếp cận dựa trên quyền trẻ em chưa được thực hiện rộng rãi, sự tham gia của trẻ em chưa thực sự được phát huy. Đây là thách thức cho việc thực hiện các mục tiêu Bảo vệ trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

Trước sự phát triển mới của đất nước, để giải quyết những tồn tại, thách thức trên đây đồng thời đưa công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kịp sự

chuyên biến nhanh chóng, đa dạng, phức tạp của tình hình hiện nay, hơn lúc nào hết đòi hỏi cần phải tăng cường hơn nữa trách nhiệm quản lý của Nhà nước, trách nhiệm của gia đình và sự tham gia của toàn xã hội đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em, thực hiện các quyền của trẻ em. Trên cơ sở những nghiên cứu lý luận và thực tiễn cho thấy công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong thời kỳ mới sẽ phải đối mặt với rất nhiều thách thức. Do đó, công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cần được đặc biệt quan tâm, chú trọng hơn nữa.

Ở Việt Nam hiện nay, sự tham gia rộng rãi của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp chuyên chăm lo, hỗ trợ giúp đỡ các đối tượng trẻ em thiệt thòi, khó khăn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt... là lực lượng xã hội đã góp phần tạo nên sự thành công chung của quốc gia trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Việc hình thành Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam là một mô hình, hình thức tổ chức, thể hiện chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm phát huy sức mạnh của xã hội, thu hút khả năng, trí tuệ, nguồn lực của đông đảo cán bộ, nhân dân trong nước và quốc tế, đáp ứng rộng rãi các nhu cầu, phúc lợi và quyền của trẻ em. Đây là phương thức vận động toàn xã hội quan tâm đến trẻ em, chung tay giải quyết những khó khăn, thách thức trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Trong bối cảnh tổ chức bộ máy quản lý nhà nước làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở địa phương hiện nay đang chuyển đổi, sắp xếp lại nên việc thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam cùng với những tôn chỉ và mục đích của Hội là sự kiện rất có ý nghĩa. Hội là lực lượng quan trọng trong việc huy động được mọi nguồn lực trong cộng đồng phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em. Hội cũng là lực lượng tích cực trong việc tham gia đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên bảo vệ trẻ em ở địa phương. Hội là lực lượng đồng hành cùng với các cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tập trung vào thực hiện quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, phát triển hài hoà về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Sự ra đời Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam trong lúc này là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tế và đáp ứng sự mong đợi của nhân dân.

Hy vọng rằng, với tấm lòng vì trẻ em, vì một tương lai tốt đẹp của tất cả chúng ta; cùng với quyết tâm của những người làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; trẻ em của chúng ta, dù ở trong hoàn cảnh nào cũng sẽ được sống an toàn trong tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc của gia đình và xã hội.

Thay mặt Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, một lần nữa cảm ơn và chúc sức khỏe quý vị đại biểu, chúc Hội Bảo vệ quyền trẻ em của chúng ta luôn luôn phát triển bền vững./.

7. PHÁT BIỂU CỦA ÔNG JESPER MORCH, TRƯỞNG ĐẠI DIỆN QUỸ NHI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC (UNICEF) TẠI VIỆT NAM

Kính thưa bà Nguyễn Thị Doan, Phó Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Kính thưa bà Trần Thị Thanh Thanh, Trưởng ban vận động thành lập Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Thưa các quý bà, quý ông.

Tôi cảm thấy thật vinh dự và hân hạnh khi được phát biểu tại Đại hội lần thứ nhất của Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam. Vì vậy, trước hết cho phép tôi gửi lời chúc mừng nồng nhiệt tới bà Thanh Thanh, tới Hội và Chính phủ Việt Nam nhân dịp thành lập Hội.

Như những người trước đã phát biểu, đây là lần đầu tiên một tổ chức xã hội được thành lập tại Việt Nam với mục đích duy nhất là bảo vệ quyền trẻ em. Đây thực sự là cột mốc quan trọng đối với những ai có mặt tại đây ngày hôm nay, những người luôn yêu thương và bảo vệ quyền lợi trẻ em.

Việc thành lập Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã khẳng định thêm sự cam kết mạnh mẽ và liên tục của Đảng và Chính phủ Việt Nam trong việc bảo vệ quyền trẻ em ở Việt Nam. Đồng thời, việc thành lập Hội cũng cho thấy rằng Việt Nam ngày càng ý thức rõ hơn và ủng hộ tích cực hơn vai trò quan trọng của xã hội dân sự trong việc bảo vệ và đẩy mạnh quyền trẻ em ở Việt Nam.

Tuy nhiên hãy cho phép tôi nói đôi điều về trẻ em – nhân tố trung tâm trong việc thành lập Hội này.

Cho phép tôi nhắc lại những điều đã được nhiều người nhắc đến, trong đó có cả tôi và các đồng nghiệp của tôi ở Liên Hợp Quốc: Chúng tôi đánh giá cao những thành tựu của Việt Nam trong việc đảm bảo quyền trẻ em được thực thi đầy đủ. Chúng tôi đã thấy những tiến bộ đáng kể trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế và công tác bảo vệ trẻ em. Về phía UNICEF, với nền tảng là Công ước về Quyền trẻ em được thực thi tại hơn 190 quốc gia trên thế giới, những thành tựu và những thay đổi nhằm bảo vệ tốt nhất lợi ích của trẻ em, dưới sự lãnh đạo của một Chính phủ quyết tâm mang đến cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất, chính là một nguồn động viên to lớn đối với chúng tôi khi hoạt động ở Việt Nam.

Bên cạnh đó, hướng về tương lai của Việt Nam, một đất nước đang trên đà phát triển mạnh mẽ cả về mặt kinh tế và xã hội, cho phép tôi được chia sẻ một số vấn đề mà tất cả chúng ta đều quan tâm.

Ngày nay ở Việt Nam vẫn còn nhiều nơi trẻ em chưa có cơ hội phát triển đồng đều trong cuộc sống và nhiều nơi quyền trẻ em chưa được thực thi đầy đủ.

Vẫn còn nhiều vấn đề cần được giải quyết để trẻ em có thể được hưởng như nhau từ sự tiến bộ của Việt Nam. Trẻ em dân tộc thiểu số vẫn chưa được tiếp cận với các dịch vụ xã hội có chất lượng như trẻ em người Kinh. Việt Nam vẫn chưa thiết lập được một hệ thống bảo vệ toàn diện cho những nhóm trẻ dễ bị tổn thương nhất. Các hệ thống giám sát và số liệu vẫn chưa ăn khớp với nhau để cung cấp những thông tin chính xác về trẻ em, phục vụ cho việc lập kế hoạch và đưa ra quyết định về những vấn đề liên quan đến trẻ em. Nhiều tỉnh thành, quận huyện và phường xã vẫn chưa đạt được mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và mục tiêu phát triển của Việt Nam. Tại Việt Nam hiện nay vẫn chưa có một hệ thống an sinh xã hội toàn diện và thân thiện với trẻ em. Các dịch vụ xã hội như giáo dục và y tế vẫn chưa được cung cấp miễn phí cho tất cả mọi người.

Thực tế là công tác bảo vệ quyền trẻ em cũng đang được tiến hành và đạt được những bước tiến lớn trong tất cả những lĩnh vực này. Một sự hợp tác chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức xã hội, với sự hỗ trợ không ngừng của các cơ quan Liên Hợp quốc và các đối tác phát triển khác trên chính những lĩnh vực này sẽ mang lại sự “phát triển công bằng”, giúp “mang lại cơ hội thay đổi cho tất cả mọi người”, góp phần giúp Việt Nam trở thành một quốc gia nơi quyền lợi của mọi trẻ em được bảo vệ và đảm bảo một cách toàn diện.

Hội Bảo vệ quyền trẻ em sẽ là một bộ phận của xã hội dân sự đang trên đà phát triển tại Việt Nam. Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội (2006 – 2010) đã giao cho xã hội dân sự một vai trò thách thức là thúc đẩy quá trình phi tập trung hóa và khuyến khích sự tham gia của bộ phận dân nghèo. Chúng tôi tin tưởng rằng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Chính phủ và các tổ chức xã hội sẽ giúp tăng cường sự tham gia của người dân vào các quá trình phát triển, từ đó góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sự hợp tác này có thể được tăng cường thông qua việc ban hành các chính sách rõ ràng và minh bạch, và việc xác định rõ vai trò của các bên trong việc khuyến khích sự phát triển của xã hội dân sự và sự tham gia tích cực của người dân.

Là một thành viên của xã hội dân sự, Hội Bảo vệ Quyền trẻ em sẽ đóng một vai trò quan trọng. UNICEF khuyến khích Hội tham gia giám sát việc thực hiện Công ước về quyền trẻ em và đóng góp ý kiến cho các dự thảo luật và chính sách liên quan đến trẻ em. Đồng thời UNICEF cũng mong muốn Hội, cùng với Chính phủ sẽ quan tâm đến việc tiếp tục vận động để thực hiện tốt hơn nữa Công ước về quyền trẻ em, cũng như những khuyến cáo của Công ước về quyền trẻ em đối với Việt Nam, trong đó có những khuyến cáo liên quan đến hệ thống dữ liệu và việc giám sát thực hiện quyền trẻ em. Đây chính là thể hiện sự hỗ trợ cho những nỗ lực hiện tại của chính phủ nhằm bảo đảm việc nhận thức đúng, thực thi đầy đủ và bảo vệ quyền trẻ em. Những nỗ lực này cùng với tất cả những cố gắng khác của toàn xã hội, mà cụ thể là của các tổ chức xã hội khác, các thành viên của các tổ chức

quốc tế, cũng như các bậc phụ huynh và cộng đồng sẽ có thể góp phần đảm bảo việc bảo vệ quyền cho tất cả trẻ em ở Việt Nam.

Trên tinh thần đó, tôi xin khẳng định rằng UNICEF đã, đang và sẽ tiếp tục là đối tác tin cậy trong việc thực thi và giám sát thực thi Công ước về quyền trẻ em ở Việt Nam.

Thưa quý bà và quý ông,

Chúng tôi mong muốn có thể hợp tác chặt chẽ với Hội vì Hội sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc vận động bảo vệ quyền trẻ em tại Việt Nam. Chúng tôi trông cậy vào sự hỗ trợ của Hội để trẻ em có thể tham gia mạnh mẽ vào những công việc liên quan đến trẻ em. Và chúng tôi cũng hy vọng rằng trẻ em có thể đóng góp ý kiến cho các cuộc thảo luận quan trọng, các quá trình xây dựng chính sách, cũng như trong việc giám sát thực hiện Công ước về quyền trẻ em.

Một lần nữa tôi xin chúc mừng các quý vị nhân sự kiện thành lập Hội quan trọng này, và xin chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

8. PHÁT BIỂU CỦA ÔNG PHẠM VĨNH LONG, PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước,

Kính thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa Đại hội.

Trước khi về dự Đại hội, tôi đã nghiên cứu kỹ các văn bản dự thảo của trung ương, tôi đồng tình cao với nội dung các văn bản chuẩn bị công phu, có tính pháp lý và thuyết phục cao. Tôi chỉ xin bổ sung một số vấn đề cụ thể sau:

Về sự cần thiết ra đời tổ chức Hội bảo vệ quyền trẻ em:

Như trong văn bản do tiến sĩ Trần Thị Thanh Thanh – nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ, chăm sóc trẻ em Việt Nam trình bày rất có lý, có tình, có đầy đủ các căn cứ lý luận và thực tiễn, tôi đề nghị nên có đánh giá thêm về tình hình vi phạm mức độ ngày càng trầm trọng về tính chất vụ việc. Do đó, cùng với Đảng, Nhà nước các đoàn thể chính trị - xã hội cần có Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam để quy tụ các tổ chức, lực lượng xã hội trong nước và quốc tế để có những đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Về Điều lệ, mục đích, nhiệm vụ, tổ chức Hội:

Tôi đề nghị bổ sung ở Điều 4, Mục 1, Dự thảo là: Hội hoạt động trong phạm vi cả nước, đề nghị thêm cụm từ “nước ngoài”. Toàn câu là: Hội hoạt động trong

phạm vi cả nước và nước ngoài theo qui định của pháp luật và Điều lệ Hội. Bởi lẽ, uy tín và khả năng quy tụ các tổ chức lực lượng của Hội không chỉ bó hẹp trong phạm vi đất nước mà còn ra nước ngoài như Công ước quốc tế về quyền trẻ em đã chỉ rõ: Trẻ em là mối quan tâm của cả loài người tiến bộ, không phân biệt thể chế chính trị xã hội của các quốc gia.

Về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Hội giai đoạn 2008 – 2012.

Dự thảo ghi ít nhất 50% hội viên được tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức bảo vệ quyền trẻ em. Tôi thấy đã là hội viên tự nguyện tham gia tổ chức Hội, ngoài nhiệt tình và tấm lòng yêu trẻ, phải có kiến thức về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em để vận động mọi người cùng làm, do đó chỉ tiêu này đặt ra khá khiêm tốn, đề nghị nâng lên là 70% hội viên được tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức bảo vệ quyền trẻ em.

Về cán bộ chủ chốt của Hội, dự thảo là 70% - 80% cán bộ chủ chốt ở cấp trung ương và địa phương được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức bảo vệ quyền trẻ em và nghiệp vụ công tác Hội. Tôi đề nghị cần tách cấp Trung ương và địa phương cho rõ, bởi vì Trung ương cần phải ít nhất 90% cán bộ chủ chốt có kiến thức bảo vệ quyền trẻ em thì mới lãnh đạo và tham mưu tốt cho Ban chấp hành Trung ương Hội được.

Về các hoạt động cụ thể ở mục 1 phần a cấp Trung ương có ghi: - Thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm giữa Hội với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội.... Tôi đề nghị bổ sung: “các cơ quan của Đảng”. Bởi vì, Đảng lãnh đạo tuyệt đối các hoạt động, nếu Đảng chỉ đạo, đưa hoạt động Hội Bảo vệ quyền trẻ em vào các chủ trương, đường lối, nghị quyết từ Trung ương đến địa phương sẽ có hiệu quả cao hơn.

Xin cảm ơn sự quan tâm của các đại biểu./.

9. PHÁT BIỂU CỦA BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN, TRƯỞNG VĂN PHÒNG LUẬT SƯ HỒNG LIÊN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn đặt trọng tâm phát triển con người trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nước nhà. Vì vậy chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em để chúng phát triển toàn diện, trở thành người công dân có ích cho xã hội, được xem là quốc sách hàng đầu trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước.

Chính vì vậy, ngày 20/02/1990, Việt Nam là một quốc gia đầu tiên của Châu Á, là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em.

Từ các quy định về quyền trẻ em trong Hiến pháp và những nguyên tắc, quy định của Công ước quốc tế về quyền trẻ em, một hệ thống các văn bản luật về quyền trẻ em, đã lần lượt được Quốc hội thông qua, hình thành một hệ thống pháp luật trẻ em, hài hòa giữa pháp luật quốc gia và Công ước quốc tế về quyền trẻ em, xây dựng được một khung pháp lý bảo đảm cho việc thực thi các quyền cơ bản của trẻ em trong cuộc sống.

1. Sự cần thiết thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

Điều 65 Hiến pháp năm 1992, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội khóa 10, kỳ họp thứ 10 quy định: “trẻ em được gia đình, nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục”.

Thế nhưng trong thực tiễn, hiện nay không phải trẻ em nào cũng được hưởng đầy đủ các quyền cơ bản theo luật định và việc xâm phạm quyền trẻ em có lúc, có nơi chưa được xử lý nghiêm minh đúng pháp luật.

Để quyền trẻ em được tôn trọng, trẻ em không bị phân biệt đối xử, nhằm bảo đảm lợi ích tốt nhất dành cho trẻ em, cần tăng cường vai trò, trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội đối với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em...

Do đó bên cạnh các cơ quan chuyên trách của Nhà nước, sự hình thành một tổ chức xã hội “Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam”, quy tụ được những hội viên có tâm huyết, tự nguyện, nhiệt tình, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, với mục tiêu bảo vệ quyền trẻ em một cách toàn diện là hết sức cần thiết, nhằm tăng cường trách nhiệm của xã hội đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em, những người chủ tương lai của đất nước.

2. Đóng góp một số ý kiến về phương hướng hoạt động trong thời gian tới

Việc bảo vệ quyền trẻ em phải được thực hiện đồng bộ và toàn diện trên mọi lãnh vực quyền cơ bản của trẻ em đã được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đó là trách nhiệm chung của Nhà nước, gia đình và xã hội.

Là một luật sư và là thành viên của Hội, tôi xin đóng góp một số ý kiến về phương hướng nhiệm vụ cụ thể của Hội trong giai đoạn 2008 – 2012, thuộc lãnh vực nghề nghiệp chuyên môn của mình, trong khuôn khổ pháp luật và điều lệ của Hội quy định:

1/. Xây dựng mạng lưới chuyên ngành pháp luật của Hội từ trung ương đến địa phương:

Xây dựng, củng cố và phát triển mạng lưới hội viên công tác trong ngành pháp luật (cán bộ ngành tư pháp, luật sư, thẩm phán, công an, kiểm sát viên, điều tra viên,...)

Xây dựng quy chế tổ chức, hoạt động bán chuyên trách của mạng lưới trên liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em.

Tổ chức hội thảo, hợp tác nghiên cứu, bồi dưỡng, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng, năng lực, nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên của mạng lưới, để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quyền cơ bản của trẻ em.

2/. Xây dựng chương trình công tác của mạng lưới chuyên ngành pháp luật của Hội trên các mặt cụ thể:

Rà soát, nghiên cứu đóng góp ý kiến, trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về trẻ em. Tham gia phản biện khoa học đối với chủ trương, chính sách, luật pháp, các chương trình, dự án liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật và khi có yêu cầu.

Hỗ trợ trong việc biên soạn tài liệu tập huấn, tham gia tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực pháp luật, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ hội ở trung ương và cơ sở.

Góp phần, hỗ trợ các cơ quan nhà nước chuyên ngành trong việc biên soạn tài liệu, thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về trẻ em trong nhân dân, khi có yêu cầu.

3/. Xây dựng đội ngũ hội viên là những luật sư có thiện chí, có nhiệt tình sẵn sàng trợ giúp pháp lý miễn phí cho trẻ em:

Trợ giúp pháp lý, bào chữa miễn phí bảo vệ quyền lợi cho trẻ em phạm pháp và cho trẻ em bị xâm hại (trẻ em bị xâm hại tình dục, bị hành hạ, bóc lột sức lao động...)

Qua công tác thực tiễn hội viên rút kinh nghiệm, tìm hiểu nguyên nhân, điều kiện phạm tội đề xuất các biện pháp:

Phòng chống trẻ em vi phạm pháp luật.

Phòng chống tội phạm xâm hại quyền trẻ em.

Phấn đấu cho các quyền cơ bản của trẻ em Việt Nam được thực thi trong cuộc sống và tham gia hiệu quả trong việc ngăn chặn mọi hành vi xâm hại trẻ em, là thực hiện trọn vẹn được tôn chỉ, mục đích của Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam./.

10. PHÁT BIỂU RA MẮT

BAN CHẤP HÀNH HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM

VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2008 - 2013

(Do Bà Trần Thị Thanh Thanh, Chủ tịch Hội trình bày)

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch Đại hội,

- Các vị khách quý,
- Các vị đại biểu của Đại hội.

Chúng tôi, 35 thành viên rất vui mừng vừa được Đại hội tín nhiệm bầu vào Ban chấp hành Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam nhiệm kỳ thứ nhất (2008 - 2012). Chúng tôi nhận thức rằng đây vừa là niềm vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm hết sức nặng nề mà Hội đã giao. Thay mặt Ban chấp hành, chúng tôi xin hứa sẽ đem hết tâm huyết, khả năng và trí tuệ của mỗi cá nhân, đoàn kết cùng cộng tác xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Phấn đấu thực hiện mục đích, nhiệm vụ và Điều lệ của Hội, góp phần cùng Nhà nước và xã hội đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu và các quyền cơ bản của trẻ em, xây dựng môi trường an toàn lành mạnh, ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em.

Cũng trong Đại hội này, thay mặt Ban chấp hành, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc tới 29 thành viên trong Ban Vận động thành lập Hội và xin ghi nhận công lao đóng góp lớn lao, đầy ý nghĩa của các thành viên trong Ban Vận động. Đặc biệt chân thành cảm ơn bà Nguyễn Thị Bình, ông Nguyễn Khánh vừa là thành viên Ban vận động, vừa là Hội viên danh dự của Hội đã có công cùng sáng lập và đóng góp nhiều ý kiến quý báu tạo nên sự thành công cho Đại hội hôm nay.

Tôi xin trân trọng công bố kết thúc nhiệm vụ của Ban Vận động thành lập Hội để chuyển giao nhiệm vụ sang Ban chấp hành Trung ương Hội.

Kính chúc các ông, bà mạnh khỏe, hạnh phúc và mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự động viên, giúp đỡ của các ông, bà cho sự phát triển của Hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

11. NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC HỘI BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM VIỆT NAM LẦN THỨ NHẤT (NHIỆM KỲ 2008 – 2012)

Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam lần thứ nhất tiến hành vào ngày 10 tháng 06 năm 2008 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 147 hội viên từ các miền của tổ quốc. Đại hội vinh dự được đón tiếp đồng chí Nguyễn Thị Doan, Ủy viên ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các đồng chí nguyên lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế-xã hội; Trưởng đại diện Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF, đại diện các tổ chức phi chính phủ quốc tế tham dự Đại hội.

Trong thời gian đại hội đã:

1. Nghe báo cáo quá trình vận động thành lập và phương hướng hoạt động Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam nhiệm kỳ 2008 – 2012; Dự thảo Điều lệ Hội Bảo

vệ quyền trẻ em Việt Nam. Đại hội đã nghe ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch nước, phát biểu của đại diện lãnh đạo Bộ LĐTBXH, Trưởng đại diện UNICEF và các tổ chức NGO, nghe tham luận của các đại biểu địa phương.

2. Thảo luận đóng góp ý kiến vào các văn bản dự thảo trình bày tại Đại hội, tham luận của trẻ em qua đại diện của “Câu lạc bộ Kết nối Trẻ em”.

3. Tiến hành bầu Ban Chấp hành, Ban kiểm tra Trung ương Hội và lễ ra mắt trang web của Hội, ra mắt “Câu lạc bộ Kết nối Trẻ em”.

4. Ký kết thỏa thuận hợp tác giữa Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và Tập đoàn Việt Á.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua phương hướng hoạt động của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam giai đoạn 2008 – 2012 với nội dung chủ yếu:

- Xây dựng và phát triển tổ chức Hội ở cấp Trung ương và địa phương; Tạo mối liên kết và phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn, nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức Hội để có điều kiện tham gia phản biện chủ trương, luật pháp, chính sách liên quan đến quyền trẻ em; nghiên cứu khảo sát tình hình thực hiện quyền trẻ em làm cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm và lập dự án, vận động nguồn lực, gây quỹ Hội.

Phân đầu trong 5 năm 2008 – 2012.

- Ít nhất 70% hội viên được tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức bảo vệ quyền trẻ em .

- Bồi dưỡng kiến thức cho trẻ em và gia đình về quyền trẻ em và kỹ năng phòng ngừa, tự bảo vệ và tham gia; Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được giúp đỡ, hỗ trợ cần thiết.

- 30% tỉnh thành phố có tổ chức Hội.

- 90% cán bộ Hội ở Trung ương và 70 – 80% ở cấp địa phương được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ quyền trẻ em và nghiệp vụ công tác Hội.

- Vận động nguồn lực, bình quân 1 tỷ đồng/năm(bao gồm trực tiếp và gián tiếp).

2. Thông qua Điều lệ Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

3. Bầu Ban chấp hành, Ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Trung ương Hội. Bà Trần Thị Thanh Thanh nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, Trưởng ban vận động thành lập Hội đã được Đại hội nhất trí bầu làm Chủ tịch Hội

Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam nhiệm kỳ 2008 – 2013, bầu 5 Phó Chủ tịch; nhất trí số lượng 11 Ủy viên Ban thường vụ. Trước mắt bầu được 9 ủy viên Ban thường vụ và 35 ủy viên Ban chấp hành của Trung ương Hội.

Đại hội vinh hạnh được suy tôn Ông Nguyễn Khánh, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch danh dự của Hội; 2 Hội viên danh dự là Ông Phan Văn Khải nguyên Thủ tướng Chính phủ và Bà Nguyễn Thị Bình nguyên Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Giao Ban chấp hành Trung ương Hội nhiệm kỳ thứ nhất tiếp thu ý kiến đóng góp của các đại biểu tại Đại hội, hoàn thiện các văn kiện dự thảo để báo cáo các cơ quan có liên quan, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể, xây dựng bộ máy tổ chức của Hội theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội kêu gọi toàn thể hội viên “Chung tâm – Chung trí – Chung sức bảo vệ quyền trẻ em”, góp phần cùng Nhà nước thực hiện các mục tiêu quốc gia trẻ em, làm cho mọi trẻ em được có cuộc sống an toàn, lành mạnh.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

TS. Trần Thị Thanh Thanh

Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm

Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam

12. DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI

(Do Bà Trần Thị Thanh Thanh, Chủ tịch Hội trình bày)

Kính thưa: Bà Nguyễn Thị Doan, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam,

Thưa Đoàn chủ tịch, thưa các vị khách quý và tất cả anh chị em hội viên!

Sau 2 buổi làm việc khẩn trương, nghiêm túc với tất cả tình thương yêu, trách nhiệm, tâm huyết vì trẻ em, Đại hội lần thứ nhất Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã thành công tốt đẹp.

Đại hội đã vinh dự được đón tiếp nhiều vị lãnh đạo và nguyên lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, đại diện các Bộ, Ban, Ngành, các Đoàn thể, các tổ chức xã hội. Đặc biệt Đại hội đã được nghe ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thị Doan, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, phát biểu của Trưởng đại diện tổ chức UNICEF, các tổ chức quốc tế, đại diện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đại biểu của các địa phương và

của đại diện trẻ em. Đại hội đã thảo luận và thông qua Dự thảo Điều lệ, Phương hướng hoạt động và điều chỉnh một số mục tiêu ưu tiên của Hội từ nay đến năm 2012. Đồng thời Đại hội biểu quyết thống nhất cao trong việc bầu 35 Ủy viên Ban chấp hành, 5 Ủy viên Ban Kiểm tra, 9 Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch và 5 Phó chủ tịch nhiệm kỳ 2008-2012.

Đại hội thành công là kết quả của cả quá trình tham gia đầy tâm huyết của nhiều cá nhân, tập thể, nhiều anh chị em tình nguyện viên ở mọi lứa tuổi, mọi ngành nghề và vị trí công tác khác nhau cả trong nước, quốc tế và các tổ chức phi chính phủ. Các anh, chị em đã đóng góp nhiều công sức, ý tưởng, sáng kiến và vận động nguồn lực giúp đỡ Hội với mong muốn góp phần cho Hội để làm cho trẻ em có cuộc sống tốt và được hưởng các quyền của trẻ em.

Thay mặt Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, chúng tôi xin gửi tới quý vị và các anh chị em lòng biết ơn chân thành và hy vọng tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ.

Sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là sự nghiệp vô cùng quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình, cộng đồng và cũng là của trẻ em. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế việc tạo dựng những môi trường phù hợp, thuận lợi và an toàn để trẻ em có khởi đầu tốt đẹp trong cuộc sống, nhận được giáo dục có chất lượng, được phát triển tinh thần, tình cảm, tâm lý, nhận thức xã hội và có cơ hội phát triển cá nhân khi vào đời có nhiều thuận lợi nhưng cũng đầy thách thức. Vì vậy đòi hỏi tất cả hội viên Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam phải "CHUNG TÂM - CHUNG TRÍ - CHUNG SỨC" và biết "LẮNG NGHE, CHIA SẺ VÀ ĐỒNG HÀNH" góp phần vào sự nghiệp vẻ vang đó.

Một lần nữa, thay mặt Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan, nguyên Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình và Trương Mỹ Hoa, nguyên Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh, Thượng tướng Lê Thế Tiệm, Thứ trưởng Bộ Công an, Bà Đặng Thị Ngọc Thịnh - Phó Chủ tịch thường trực Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các đồng chí lãnh đạo Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, đại diện các Bộ, ban, ngành..., chân thành cảm ơn ông Jesper Morch, Trưởng đại diện tổ chức UNICEF và các vị khách quốc tế đã chia sẻ với chúng tôi trong những ngày đầu khó khăn; cảm ơn các đơn vị thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội như Văn phòng Bộ, Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Thanh tra Bộ, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế, Cục Bảo trợ xã hội. Cảm ơn Tổng cục dân số - kế hoạch hoá gia đình, Báo Gia đình và Xã hội, Báo Nhi đồng, Tạp chí Thanh niên, Tạp chí Gia đình và Trẻ em, Công ty sách Thái Hà, Công ty POOVI, Tổ chức Trẻ em Đồng bằng sông Cửu Long, Tập đoàn Việt Á, Nhà thơ Phùng Ngọc Hùng, Nhạc sĩ Lê Mỹ, các doanh nghiệp. Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành đến các

bạn trẻ tình nguyện viên và tất cả hội viên, các bạn đã góp phần tạo nên sự kiện lịch sử về sự ra đời Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam hôm nay.

Xin chân thành cảm ơn các cơ quan thông tấn báo chí của trung ương và địa phương đã tuyên truyền cho Đại hội ,

Chúng tôi bày tỏ sự trân trọng, chân thành cảm ơn đối với sự giúp đỡ nhiệt tình của Trung tâm Phụ nữ và phát triển cũng như TW Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để tiến hành Đại hội thành công.

Chân thành cảm ơn, chúc sức khỏe các đồng chí, các anh chị và các em.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội lần thứ nhất Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn./.

13. THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Đại hội Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam lần thứ nhất nhiệm kỳ 2008- 2012 được tổ chức vào ngày 10/6/2008 tại Thủ đô Hà Nội.

Tham dự Đại hội có 147 đại biểu đại diện cho gần 300 hội viên trong cả nước, đại diện các tổ chức nhà nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức chính trị- xã hội và xã hội, các tổ chức kinh tế đang có những hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan đến dự và phát biểu tại Đại hội.

Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam (tên tiếng Anh: Vietnam Association For Protection of Children's Rights- viết tắt VAPCR) được thành lập và hoạt động là sự kiện đánh dấu bước phát triển mới của phong trào toàn dân chăm sóc và giáo dục trẻ em được thực hiện trong nhiều thập kỷ qua; xã hội hoá và đáp ứng những yêu cầu mới của công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong giai đoạn đất nước hội nhập, phát triển. Lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Thiếu niên nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy, chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Công tác đó phải làm kiên trì, bền bỉ.”* được lấy làm phương châm hoạt động của Hội. Khẩu hiệu hành động của Hội là: *“Chung tâm- Chung trí- Chung sức bảo vệ quyền trẻ em”* và *“Lắng nghe- Chia sẻ- Đồng hành bảo vệ quyền trẻ em”*.

Đồng chí Nguyễn Khánh, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, được Hội tín nhiệm vinh danh là Chủ tịch danh dự của Hội. Các đồng chí Phan Văn Khải, nguyên Thủ tướng Chính phủ, Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước được tôn vinh là Hội viên danh dự của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam.

Trong phát biểu tại Đại hội, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan khẳng định: “Sự ra đời của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, với tính chất là một tổ chức xã hội, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tuân thủ pháp luật, dân chủ, hiệp thương, thống nhất hành động, nhằm tập hợp, đoàn kết những cá nhân, tổ chức có tâm huyết, tự nguyện phấn đấu cho mục đích làm cho trẻ em được hưởng các quyền cơ bản, tham gia ngăn chặn mọi hành vi xâm hại quyền trẻ em...Chính là thể hiện sự tham gia, đóng góp có ý nghĩa lớn đối với Nhà nước và đối với trẻ em”.

Đại hội đã thông qua Điều lệ, Phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ 2008- 2012. Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam là một tổ chức xã hội với phạm vi hoạt động toàn diện, góp phần cùng Nhà nước thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được phát triển hài hoà, phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm quyền trẻ em. Nhiệm kỳ trước mắt của Hội có mục tiêu: *Xây dựng và phát triển tổ chức Hội ở cấp Trung ương và địa phương; tạo mối liên kết và phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn, nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức Hội để có điều kiện tham gia, phản biện chủ trương, luật pháp, chính sách liên quan đến quyền trẻ em; thực hiện thí điểm và mở rộng các mô hình dịch vụ bảo vệ quyền trẻ em; nghiên cứu khảo sát tình hình thực hiện quyền trẻ em làm cơ sở xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm và lập dự án, vận động nguồn lực, gây dựng quỹ Hội.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành của Hội. Tiến sĩ Trần Thị Thanh Thanh, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, được bầu làm Chủ tịch Hội. Trong phát biểu tại Đại hội, Tiến sĩ Trần Thị Thanh Thanh nói: *“Yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong tình hình mới đòi hỏi phải nâng cao trách nhiệm quản lý của Nhà nước, đồng thời tăng cường hơn nữa trách nhiệm và sự tham gia tích cực của gia đình và của toàn xã hội. Rất cần thiết hình thành một tổ chức xã hội với phạm vi hoạt động toàn diện hơn, nhằm góp phần cùng Nhà nước thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em. Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam ra đời chính là để đảm nhận sứ mệnh quan trọng này”.*

Cũng tại Đại hội, Câu lạc bộ “*Kết nối trẻ em*” có 30 thành viên ban đầu là các thanh niên, sinh viên, học sinh đã chính thức ra mắt, cam kết hoạt động tình nguyện cho công tác truyền thông, giáo dục, vận động của Hội. Các bạn trẻ mong muốn Hội sẽ cùng với các cơ quan chức năng của Nhà nước *tạo cho trẻ em nhiều nơi vui chơi an toàn, lành mạnh trong mùa hè, giảm trẻ em bị tai nạn, thương tích. Đầu tư cho trẻ em là đầu tư cho cả hiện tại và tương lai.*

Tập đoàn công nghiệp Việt Á, một trong những tổ chức kinh tế đầu tiên tham gia Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam đã cùng Hội ký bản cam kết hỗ trợ, phối hợp vận động, tổ chức các sự kiện, các hoạt động bảo vệ quyền trẻ em, tạo điều

kiện cho trẻ em thực hiện quyền được tham gia, mang lại lợi ích và sự bình đẳng cho trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Mọi thông tin, xin liên hệ:

- Văn phòng Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, số 35 Trần Phú- Hà Nội. Điện thoại: 04. 2431720. Email: hoibvqte@gmail.com

- Ban Truyền thông: Nguyễn Lan Minh. Điện thoại: 0913.532892. Đặng Nam. Điện thoại: 0913.546394

Phần thứ ba: TỔ CHỨC CỦA HỘI BVQTE VIỆT NAM

CHỦ TỊCH DANH DỰ

Ông Nguyễn Khánh, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, nguyên Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam

HỘI VIÊN DANH DỰ

1. Ông Phan Văn Khải, nguyên Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.

DANH SÁCH LÃNH ĐẠO TRUNG ƯƠNG HỘI

1. Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

Ảnh

Bà Trần Thị Thanh Thanh,

Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam

2. Các Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam

Ảnh

Bà Lê Thị Thu
Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình
và Trẻ em

Ảnh

Ông Đỗ Đức Ngo
Nguyên Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt
Nam

Ảnh

Ông Phùng Ngọc Hùng
Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Ảnh

Bà Đặng Huỳnh Mai
Nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ảnh

Bà Trần Thị Mai Hương
Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ

DANH SÁCH BAN THƯỜNG VỤ

Ảnh

Bà Nguyễn Thị Ninh

Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức, cán bộ,
Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

Ảnh

Bà Ninh Thị Hồng

Phó Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã
hội

Ảnh

Ông Đặng Hoa Nam

Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Lao
động - Thương binh và Xã hội

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

(Kèm theo ảnh của từng cá nhân)

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Cúc, Phó Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Long An
2. Bà Nguyễn Thị Minh Châu, Nguyên Phó vụ trưởng vụ Hợp tác quốc tế
Bộ Nội vụ
3. Bà Vũ Anh Đào, Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam
4. Bà Nguyễn Thuý Hạnh, Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu tâm sinh lý
trẻ em (N-T)
5. Ông Hoàng Ngọc Hồ, Phó Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ- Bộ Nội
vụ

6. Bà Ninh Thị Hồng, Phó Chánh Thanh tra Bộ LĐTBXH
7. Bà Nguyễn Thanh Hằng, Giám đốc Trung tâm đào tạo cán bộ chính trị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
8. Ông Phùng Ngọc Hùng, Thứ trưởng Bộ LĐTBXH
9. Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Giám đốc Công ty cổ phần sách Thái Hà
10. Bà Trần Thị Mai Hương, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam
11. Nguyễn Hoàng Huy, Phó Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Gia Lai
12. Ông Phan Văn Hùng, Vụ chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ
13. Bà Nguyễn Thị Lan, Phó cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Bộ LĐTBXH
14. Bà Hoàng Thuý Lan, Giám đốc trung tâm nghiên cứu sức khỏe gia đình và phát triển cộng đồng
15. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên, Trưởng Văn phòng luật sư Hồng Liên (Tp. HCM)
16. Bà Phạm Thị Loan, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư thương mại công nghiệp Việt Á
17. Bà Đặng Huỳnh Mai, Nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
18. Bà Dương Thị Thanh Mai, Nguyên Phó Chánh án TAND tối cao, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý, Hội Luật gia Việt Nam
19. Bà Nguyễn Thị Lan Minh, Nguyên Trưởng ban phát thanh thanh, thiếu nhi TW Đoàn TNCSHCM
20. Ông Đặng Hoa Nam, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ LĐTBXH
21. Bà Trần Thị Nga, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương
22. Ông Đỗ Đức Ngọc, nguyên Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
23. Ông Lê Cảnh Nhạc, Tổng Biên tập Báo GD&XH
24. Bà Nguyễn Thị Thu Nhạn, Chủ tịch Hội Nhi khoa Việt Nam
25. Bà Nguyễn Thị Ninh, Trưởng ban Tổ chức, cán bộ, Trung ương Hội LHPN Việt Nam
26. Ông Bùi Đức Phúc, Giám đốc Bệnh viện TW Huế

27. Bà Trần Thị Thanh Thanh, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam

28. Bà Lê Thị Thu, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em

29. Ông Đặng Quốc Tiên, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội Vụ

30. Ông Thích Quảng Tùng, Thượng toạ, Phó Chủ tịch Hội đồng trị sự TW giáo hội Phật giáo Việt Nam; Trưởng ban từ thiện Trung ương

31. Ông Nguyễn Thế Tiên, Phó Tổng biên tập Tạp chí Thanh niên – Người phụ trách

32. Ông Lê Hoài Trung, Vụ trưởng Vụ các tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao

33. Ông Phạm Tuyên, Chủ tịch Hội Nhạc sĩ thành phố Hà Nội

34. Ông Vũ Quang Vinh, Tổng biên tập Báo Nhi đồng

35. Ông Ngô Quang Xuân, Phó chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA

1. Trưởng ban:

Bà Ninh Thị Hồng, Phó Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội

2. Các Ủy viên:

- Ông Hoàng Ngọc Hồ, Phó Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội

- Ông Phạm Vĩnh Long, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội viên

- Bà Lê Ánh Tuyết, Phó Chánh văn phòng Tổng cục Dân số - kế hoạch hoá gia đình, Bộ Y tế

- Bà Phạm Thị Hải Hà, chuyên viên Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phần IV: PHỤ LỤC

BIÊN BẢN DIỄN ĐÀN TRẺ EM

LẮNG NGHE – CHIA SẺ - ĐỒNG HÀNH BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM

Ngày 31 tháng 5 năm 2008 tại Trung tâm văn hoá nghệ thuật Việt Nam, Số 2, Hoa Lư, Hà Nội.

Đại biểu: tổng số 150 em, gồm:

Học sinh đại diện của 10 Trường THCS thuộc thành phố Hà Nội.

Câu lạc bộ Quyền trẻ em thuộc Trường cán bộ Đội thành phố Hà Nội.

Câu lạc bộ phóng viên nhỏ Đài Tiếng nói Việt Nam.

Trẻ em xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Trẻ em xã Tiên Tiến và xã Tam Đa, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Học sinh trường THCS Vân Hồ thành phố Hà Nội.

Câu Lạc bộ phóng viên nhỏ Ong Xanh (dành cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn).

Câu lạc bộ phóng viên nhỏ huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tình nguyện viên thuộc Câu lạc bộ Kết nối trẻ em.

Ngoài ra còn có các đại biểu đến dự gồm:

- Bà Trần Thị Thanh Thanh, nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam, Trưởng ban vận động thành lập Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt nam.

- Ông Đặng Quốc Tiến, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

- Chú Đặng Hoa Nam, Phó Cục trưởng Cục bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Nhà báo Lan Minh, nguyên Trưởng ban biên tập thanh thiếu nhi, Đài tiếng nói Việt Nam.

- Các thầy, cô giáo và các anh chị phụ trách, phụ huynh học sinh; các cô bác đại diện các ban ngành, đại diện tập đoàn Việt Á, đại diện tổ chức Plan, Tầm nhìn thế giới World Vision, Children fan,...

- Các phóng viên báo, đài phát thanh và truyền hình Trung ương và địa phương

1. Cô Lan Minh phát biểu khai mạc diễn đàn:

Cảm ơn nhà tài trợ.

Mục tiêu của Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và diễn đàn: lắng nghe và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong việc bảo vệ quyền trẻ em.

Kêu gọi các cơ quan ủng hộ hoạt động của Hội.

2. Phát biểu của chú Đặng Nam:

Giới thiệu chủ đề Tháng hành động vì trẻ em năm 2008 “An toàn để trẻ em phát triển” – năm thứ 15 và là lần đầu tiên Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam tham gia;

Giới thiệu các hoạt động trong ngày: Diễn đàn, thi vẽ tranh tại chỗ;...

Kêu gọi các đơn vị truyền thông chuyển tải thông điệp của các em đến công chúng .

3. Nội dung diễn đàn (hai bạn Trần Việt Anh và Bùi Mai Linh điều hành)

Các bạn nhỏ chia làm 5 nhóm thảo luận theo các chủ đề khác nhau, sau đó cùng trao đổi, chia sẻ tại hội trường.

3.1. Nhóm 1: “Trẻ em với vấn đề vui chơi – giải trí ở nông thôn”.

Hình thức thể hiện: trình bày thuyết trình trên tranh vẽ.

Nội dung: Các em đã đề cập về vấn đề

Học tập căng thẳng, ít thời gian vui chơi vì phải giúp đỡ cha mẹ, công việc gia đình;

Bạo lực học đường: giáo viên đánh học sinh, học sinh gây gỗ, tụ tập băng nhóm đánh nhau, bắt nạt các bạn yếu thế hơn;

Thiếu trang thiết bị học tập, thực hành;

Phương pháp giảng dạy của nhiều thầy cô chưa sáng tạo;

Ít nơi vui chơi giải trí;

Thiết bị vui chơi bị hư hỏng do các bạn thiếu ý thức ;

Trẻ em rụt rè, tự ti không tham gia hoạt động tập thể;

Bố mẹ khắt khe ;

Phân biệt đối xử: nam nữ, tàn tật, giàu nghèo;

Hậu quả: trẻ em ra ao hồ, sông ngòi để vui chơi dễ gặp tai nạn, rủi ro;

Đời sống: còn có sự phân biệt giàu nghèo giữa trẻ em;

Ít được tiếp xúc với các phương tiện truyền thông;

Khó mua sách;

Kỳ thị với trẻ tàn tật;

Bạo lực gia đình ;

Ý kiến của trẻ chưa được lắng nghe;

Giấy khai sinh: không có giấy khai sinh hoặc khai sinh muộn;

Áp lực gia đình: do điều kiện kinh tế gia đình tạo áp lực lên các em;

Tự ti, mặc cảm, không hòa đồng;

Tảo hôn;

Hỏi đáp:

Các bạn có đề nghị gì?

Mong muốn được cảm thông và chia sẻ

Làm gì để thay đổi?

Chúng tôi tuyên truyền, giúp đỡ các bạn yếu thế hơn

Mong muốn: Tất cả chúng ta chung sức tạo nên thế giới hòa bình, trẻ em không bị phân biệt

Bạn nghĩ đến các hình thức tổ chức hoạt động của thiếu nhi, do thiếu nhi và vì thiếu nhi?

Đã có: tại xã Tam Đa và xã Tiên Tiến, huyện Phù Cù tỉnh Hưng Yên của chúng tôi đã từng tổ chức Diễn đàn trẻ em "Hãy lắng nghe trẻ em nói" tạo nhiều hình thức sinh hoạt tập thể .

Ở Trường Tân Minh huyện Sóc Sơn, Hà Nội chưa có sự quan tâm của người lớn, tổ chức các hoạt động cho trẻ em. Rất mong muốn được địa phương hỗ trợ trẻ em, giúp trẻ em được tự tổ chức và quản lí, điều hành các hoạt động vui chơi phù hợp với khả năng của trẻ em.

Thông điệp: "Trẻ em luôn mong muốn được yêu thương, cảm thông, chia sẻ"

3.2. Nhóm 2: “Giáo dục trong trường học”

Hình thức thể hiện: trình bày thuyết trình

Nội dung:

Giáo dục đã đến tất cả trẻ em chưa? CHƯA

* Nguyên nhân : + Hiểu biết của người dân còn hạn chế, chỉ mới lo đến cái ngắn, mà chưa nghĩ đến tương lai của con cái. Không cho các em đi học mà bắt các em đi làm

+ Đời sống kinh tế của nhiều gia đình còn nghèo. Có nhiều gia đình có nhận thức cần cho con cái đi học nhưng họ quá nghèo, không đủ điều kiện đóng tiền học và trang trải các khoản thu khác trong nhà trường

- + Ý thức của trẻ em: Không thích đi học
- + Nhiều em do bị giáo viên thiếu tôn trọng, bị giáo viên chửi mắng và đánh nên vừa sợ, vừa chán không muốn đến trường .
- + Trường học ở các vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi còn rất xa bản làng, thiếu an toàn, không đầy đủ cơ sở vật chất nên không thu hút được trẻ em đến trường
- + Hệ thống vệ sinh trong trường học rất là bẩn
- + Nhà trường chưa quan tâm đến việc thực hành cho học sinh, toàn học “chay”, "chán ơi là chán".
- + Nhiều thầy cô giáo chỉ coi trọng việc dạy thêm. Ai mà đi học thêm thì thường được ưu ái cho điểm cao.
- + Vẫn còn hiện tượng giáo viên trù úm, định kiến, xúc phạm học sinh nên các bạn không gần gũi yêu quý tôn trọng thầy cô.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường quan tâm hơn: giảm học phí, cấp học bổng, hỗ trợ sách vở
- Gia đình tạo điều kiện cho các em đi học
- Cơ sở vật chất trường học nông thôn quá kém, cả thành phố cũng thế: ý thức học sinh cũng kém, trang bị cũng kém
- Bạo lực học đường và tội phạm học đường: Gia đình và Nhà trường cần phải quan tâm, kết hợp chặt chẽ để quản lý và giáo dục trẻ em

*** Mong muốn Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt nam làm gì?**

Hỗ trợ, can thiệp kịp thời để Bảo vệ được quyền của trẻ em – chú ý cả 4 nhóm quyền.

Hỏi đáp (giao lưu tại diễn đàn):

Cơ sở vật chất cho việc học tập và vui chơi giải trí chưa tốt? Các bạn đã có biện pháp gì?

*** Trả lời :**

Chúng tôi đã huy động các bạn trong trường tìm kiếm nhiều sáng kiến, ý tưởng để khắc phục, đồng thời nêu ý kiến với thầy cô giáo can thiệp

Đề đạt mong muốn: Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt nam là cầu nối để các bạn trẻ em toàn quốc chia sẻ với nhau; tạo ra các hình thức chính trẻ em giúp đỡ nhau bảo vệ quyền của chính mình

Cô Thanh Thanh: Đề cao ý kiến của các em và Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam sẽ cố gắng phát triển tổ chức để thực hiện được mục tiêu và mong muốn của các em.

Thông điệp: "Đảm bảo quyền của em, em sẽ làm được những điều đáng tự hào"

3.3. Nhóm 3: Câu lạc bộ Ong Xanh

Đề tài: Khó khăn và mong muốn của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

Hình thức thể hiện: tiểu phẩm: “Trẻ em đường phố với nguy cơ và hiểm họa”

Nội dung:

Khó khăn của các em nghèo và trẻ em đường phố

Phải lao động kiếm tiền từ nhỏ

Trên đường phố kiếm sống các em dễ bị Bạo lực, bạo hành trẻ em

Bị trấn lột và bóc lột sức lao động

Dụ dỗ, lôi kéo vào tệ nạn xã hội

Sức khỏe chậm phát triển

Mắc bệnh truyền nhiễm

Nhận thức chưa cao

Tai nạn thương tích

Tồn thương tinh thần

Khó khăn:

Phải lao động sớm

Kinh tế gia đình thiếu thốn

Bố mẹ có trình độ văn hoá và dân trí thấp, không hiểu biết về pháp luật

Bị nhiều người phân biệt, đối xử

Sức khỏe bị ảnh hưởng, nhiều em bị mắc bệnh, suy dinh dưỡng ...

Mong muốn:

Tổ chức lớp học miễn phí cho trẻ em nghèo

Làm giấy khai sinh dù không đủ điều kiện

Được vui chơi, giải trí và phát triển năng khiếu

Được khám chữa bệnh miễn phí, có thẻ bảo hiểm y tế

Được học nghề và có công việc ổn định để giúp đỡ cha mẹ
Phát sách báo tuyên truyền quyền trẻ em cho người dân
Trẻ em được nói tiếng nói của mình, được mọi người lắng nghe và sẵn lòng giúp đỡ hỗ trợ các em khi gặp khó khăn bất trắc ,đe dọa, bạo lực

Hỏi đáp:

- + Nếu các bạn là nhân vật trong vở kịch, các bạn sẽ làm gì?
- Chúng tôi sẽ thông tin kịp thời cho các chú Công an và có thể sẽ viết bài về cuộc sống của trẻ em gửi các báo, đài

Thông điệp: “Hãy quan tâm nhiều hơn nữa đến các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn”

3.4. Nhóm 4: Phóng viên nhỏ

Đề tài: “Trẻ em với truyền thông quyền trẻ em”

Hình thức thể hiện: tiểu phẩm

Nội dung:

Cản trở việc tham gia từ gia đình

Khó khăn khi viết báo: người lớn không hiểu vai trò truyền thông của trẻ em

Sự tham gia của trẻ em:

Viết báo về quyền trẻ em

Hoạt động tham gia cuộc thi viết

Trường đội Lê Duẩn tham gia diễn đàn

Các hình thức đội nhóm tuyên truyền măng non, câu lạc bộ Quyền trẻ em,...

Thông điệp: “Toàn cộng đồng hãy lên tiếng bảo vệ trẻ em”

3.5. Nhóm 5: Câu lạc bộ quyền trẻ em

Hình thức thể hiện: tiểu phẩm "*Tám Cánh thời nay*"

Nội dung:

Bạo lực trong gia đình

Bóc lột sức lao động trong gia đình

Phân biệt đối xử giữa các con với nhau.

Áp lực học hành nặng nề từ gia đình

4. Tóm tắt nội dung diễn đàn qua 5 nhóm trình bày

Các vấn đề các em thường gặp phải:

- Từ gia đình:

Áp lực học tập, thành đạt từ cha mẹ

Điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, phải lao động từ nhỏ

Bố mẹ không biết hoặc không hiểu về quyền trẻ em, áp đặt đối với các em

Đối xử bất bình đẳng giữa các con

- Từ nhà trường:

Điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn hoặc không đủ chất lượng

Nội dung và phương pháp giảng dạy chưa phù hợp với các em

Thầy cô giáo chưa hiểu tâm lý các em,

Thầy cô giáo vẫn dùng bạo lực đối với học sinh

- Từ xã hội:

Đối với nhóm trẻ dễ bị tổn thương:

Bị bắt nạt

Bóc lột sức lao động

Bị phân biệt đối xử

Bị bạo lực trong gia đình và ngoài xã hội

Bị các bệnh tật và nhiễm các tệ nạn xã hội ...

- Từ các bạn cùng trang lứa:

Phân biệt đối xử giàu nghèo

Phân biệt đối xử với các bạn tàn tật

Đánh nhau, bạo lực

- Từ chính bản thân các em:

Tự ti, thiếu các kỹ năng sống

Không hiểu rõ quyền và bổn phận để tự bảo vệ mình

Không biết hỏi và tìm kiếm sự hỗ trợ ở đâu.

Thông điệp từ diễn đàn:

Hãy lắng nghe những suy nghĩ, mong muốn của các em

Hãy chia sẻ cùng các em những khó khăn, băn khoăn của các em

Hãy đảm bảo cho các em các quyền cơ bản để các em có cơ hội phát triển

Hãy đối xử bình đẳng giữa các em

Hãy bảo vệ và lên tiếng bảo vệ các em trước những vấn đề của xã hội đang đặt lên vai các em.

5. Giao lưu với đại biểu: Giao lưu với cô Trần Thị Thanh Thanh, chú Đặng Nam, chú Đặng Quốc Tiến.

Diễn đàn kết thúc vào hồi 12h00 ngày 31 tháng 5 năm 2008 tại Trung tâm triển lãm Văn hóa với sự ra mắt của Câu lạc bộ Kết nối trẻ em (Children link).

Thư kí

Hoàng Trọng Nghĩa (thành viên Children Link)